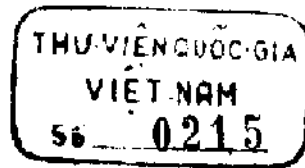


HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HẠNH-CHÁNH

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP



GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU



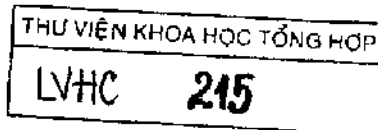
Giáo - sư hướng - dẫn
LÊ-VĂN-THẬN
GS. học viện QGHC

Sinh - viên

DƯƠNG-THỊ-HÒE

Ban Đề Sự Khóa XVII

(1969 - 1972)



" Học Viện Quốc-Gia Hành-Chánh không tán
thành cũng không phản đối những ý kiến
phát biểu trong luận văn. Những ý kiến
đó do tác giả hoàn toàn chịu trách
nhiệm. "

GIÁO-SƯ HƯỚNG DẪN

LÊ - VĂN - THÂN

Giáo Sư Học Viện QGHC
Nguyên Tổng Thư Ký Bộ Giáo Dục

*Chân thành cảm tạ Giáo Sư đã tận tình
hướng dẫn và khích lệ chúng tôi hoàn
thành luận văn này.*

Dương Thị Hoè
Độc Sĩ 17
(1969-1972)

Chân thành cảm tạ

Giáo-Sư VIỆN TRƯỞNG

Giáo-Sư PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Cùng toàn thể Quý Vị GIÁO-SƯ Học Viện QGHC
*đã tận tình giảng dạy chúng tôi trong suốt
học khóa vừa qua.*

Hết lòng tri ân

*Quý vị đã giúp đỡ tài liệu, góp ý kiến và
khích lệ chúng tôi hoàn thành luận văn này.*

Đề ghi nhớ

Công ơn dưỡng dục của Mẹ và sự hy sinh của các người thân yêu.

.....

MỤC - LỤC



DẪN NHẬP

Trang

Phần I : LÝ THUYẾT GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

Chương I : Tiểu Học Cộng-Đồng..... 6

Mục I : Mục tiêu của Tiểu-Học Cộng-Đồng..... 8

- I. Giáo dục đưa trẻ
- II. Giáo dục tráng niên

Mục II: Nguyên tắc GDCĐ..... 9

- I. Giáo dục đi sát với hoàn cảnh địa phương
- II. Vừa giáo dục học sinh vừa hướng dẫn dân chúng
- III. Học liền với hành
- IV. Học tập theo tinh thần dân chủ

Mục III: Phương pháp GDCĐ..... 12

- I. Phương pháp nghiên cứu địa phương
- II. Phương pháp chủ điểm giáo dục

Chương 2 : Trung Học Tổng-Hợp..... 15

Mục I : Triết lý giáo dục tổng hợp..... 17

- I. Quán chúng giáo dục
- II. Phát triển tối đa khả năng con người
- III. Thực dụng - thực hành
- IV. Học tập dân chủ
- V. Giáo chức như huynh trưởng
- VI. Sửa soạn nhân lực cho quốc gia

Mục II: Mục tiêu giáo dục tổng hợp..... 20

- I. Hướng nghiệp cho học sinh
- II. Hướng học cho học sinh

<u>Chương 3</u> : <u>Đại Học Công Đồng</u>	25
<u>Mục I</u> : <u>Triết lý đại học công đồng</u>	26
I. Đại chúng	
II. Thực dụng	
III. Công đồng	
<u>Mục II</u> : <u>Mục đích của Đại-học công đồng</u>	28
I. Phát huy giáo dục Đại học căn bản	
II. Phát triển giáo dục Đại học chuyên nghiệp	
<u>Mục III</u> : <u>Nhiệm vụ của Đại học công đồng</u>	30
I. Đào tạo chuyên viên trung cấp	
II. Hướng dẫn sinh viên Đại học căn bản chuyển sang các phân khoa khác.	
III. Giáo dục các cựu quân nhân, công chức tráng niên	
IV. Thắc nghiệm và hướng dẫn sinh viên chọn ngành	
V. Phát huy sinh hoạt văn hóa cộng đồng	
VI. Hướng dẫn sự hỗ trợ phát triển giáo dục giữa Tiểu, Trung và Đại học	
<u>Mục IV</u> : <u>Đại học và công đồng</u>	32
<u>Phần II</u> : <u>GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM-DI VỀ ĐÂU ?</u>	
<u>Chương 1</u> : <u>Hiện Trạng Của G,Đ,C,Đ,V.N</u>	38
<u>Mục I</u> : <u>Hiện trạng tiểu học công đồng</u>	38
I. Thiếu trường ốc	
II. Nhân sự : thiếu cả lượng lẫn phẩm	
III. Chương trình học vớ vẩn	
<u>Mục II</u> : <u>Hiện trạng Trung-Học Tổng-Hợp</u>	51
I. Trường ốc, phương tiện không đủ	
II. Giáo sư chuyên nghiệp thiếu	
III. Chương trình học chưa thực dụng	

<u>Mục III : Đại-Học Cộng-Đồng</u>	57
I. Nhân sự thiếu	
II. Sinh viên quá đông	
III. Cơ sở giáo dục chưa có	
<u>Chương 2 : Thử Tìm Một Giải-Pháp Cho GDGDVN</u>	60
<u>Mục I : Khó khăn trong việc thực hiện GDGD</u>	60
I. Chiến tranh kéo dài	
II. Nhân sự thiếu	
III. Phụ huynh học sinh - khối cộng đồng không hợp tác	
IV. Các cơ quan chuyên môn thiếu phối hợp	
<u>Mục II : Giải pháp cho GDGDVN</u>	65
I. Phải có một kế hoạch GDGD thực tiễn	
II. Tăng cường nhân sự về lương cũng như phẩm	
III. Soạn thảo lại chương trình học, chế độ thi cử	
IV. Tận quyền giáo dục	
V. Phối hợp giáo dục và các cơ quan khác.	
<u>KẾT LUẬN</u>	76

DẪN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Vấn đề giáo dục ngày nay đóng một vai trò rất quan trọng trong công cuộc phát triển quốc gia và tiên bộ thế giới. Mọi quốc gia, mọi người ngày nay đều chú tâm vào vấn đề giáo dục. Họ không còn cho rằng giáo dục đóng vai trò thứ yếu phụ thuộc vào đời sống hay như những nhu cầu xa xỉ, những đặc quyền của nhà giàu nữa, mà giáo dục trở nên nhu cầu quan yếu để phát triển quốc-gia. Giáo-dục là một công trình "đầu tư" kiếm lời như những đầu tư vật thể khác ví giáo dục làm gia tăng cái vốn là con người. Một nhóm chuyên viên Liên-Hiệp-Quốc đã nhận định rằng : đa số trong các nước kém mở mang đầu tư để tăng cái vốn " con người " đã tỏ ra có tính cách tăng năng suất không kém bất cứ một đầu tư để tạo lập tư bản vật thể nào khác. Và trong nhiều trường hợp, đầu tư vào con người đã đưa tới sự gia tăng số hàng hoá và dịch vụ sản xuất nhiều hơn là một đầu tư tương tự vào tư bản vật thể. Trình độ học vấn và văn hoá của quốc dân đã làm tăng sản lượng quốc gia.

Quốc gia Việt-Nam hiện tại dù đang trong tình trạng chiến tranh kéo dài triền miên hơn 20 năm, nhưng cũng đang nỗ lực phát triển, chính nhu cầu phát triển hiện tại và tương lai của quốc gia đòi hỏi phải có một đường hướng giáo dục mới thích hợp hơn, phải có một quan niệm giáo dục mới tiên bộ hơn quan niệm hiện đại mà ta đã thừa hưởng, đức khuôn của Pháp. Cái quan niệm giáo dục như là phương tiện để truyền đạt một mô hình thức tổng quát, để đào tạo một cách chọn lựa những phần tử sinh viên, học sinh xuất

sắc, ưu tú làm việc cho chính phủ Pháp đã lỗi thời phải gạt bỏ. Đó không phải là quan niệm giáo dục đích danh, mà là quan niệm giáo dục của một chính phủ bảo hộ không cung cấp đủ trường đủ thầy và nhất là muốn áp dụng chính sách "ngu dân" để dễ bề cai trị trước những cao trào tranh thủ độc lập đang lên của dân tộc Việt Nam về mọi phương diện: chính trị, văn hóa v.v.... Với ý chí, sức đấu tranh bền bỉ nên độc lập và chủ quyền quốc gia đã được giành lại chấm dứt 80 năm Pháp thuộc.

Những dư chấn Pháp, đánh đuổi Pháp ra khỏi lãnh thổ, với 80 năm bị trị Việt Nam không thể nào không chịu ảnh hưởng của Pháp trong mọi lãnh vực, nhất là trong những năm đầu tình hình an ninh chưa được vẫn hồi hoàn toàn và lại gặp phải cảnh qua phân Bắc-Nam. Nên giáo dục Việt Nam trong thời này - và cả những năm sau đó - vẫn duy trì và tổ chức theo khuôn mẫu Pháp thuộc. Kết quả thực tế của nền giáo dục này là cứ 100 học sinh vào lớp một khi qua khỏi lớp 5 chỉ còn 50 học sinh, thi vào đệ thất (lớp 6) còn được 17; học hết trung học được 3% và hết đại học được 1,7% — Thông kê 1970 —

Giáo dục như vậy chưa thực sự được quan niệm như một quyền lợi của mọi công dân và quá phí phạm nhân lực của quốc gia trong tương lai: 100 em đi học mà chỉ có 3 em học xong trung học và chưa tới 2 em học xong đại học. Như thế số nhiều các em bị đẩy ra khỏi hệ thống giáo dục kia sẽ đi về đâu, sẽ làm được gì? Chắc là các em sẽ trở về nhà học lại nghề của ông cha: cấy sấu, cuốc bẫm, thợ nề, thợ rèn, bán hàng rong v.v... Còn các em tốt nghiệp xong đại học, trung học nữa, các em sẽ làm được gì? Thực tế đã cho ta thấy số tri thức thất nghiệp, lang thang dờ dẫm, dờ thợ chiếm một tỷ lệ quá lớn tại nước nhà. Do đó dù dân số đông nhưng lại thiếu thợ lành nghề, thiếu người quản trị giỏi, thiếu thầy tài ba v.v.... Đó là kết quả của một nền giáo dục từ chương, khoa cử, thiếu khoa học và thực dụng.

Ngày nay với một tình hình an ninh tương đối cho phép và với sự đòi hỏi cấp bách về nhân lực cho nhu cầu phát triển quốc gia, bố buộc ta phải có một quan niệm mới về giáo dục :

* Giáo dục không phải chỉ đào tạo những con người tri thức suông nữa mà còn phải giúp con người thích nghi, chế ngự và vận dụng được hoàn cảnh hiện tại. Nghĩa là một nền giáo dục mới có tính cách khoa học, thực-dụng.

* Giáo dục không thể là đặc quyền của một thiểu số người nũa mà là của mọi người, của đại-chúng, Điều 10 của Hiến-pháp 01.4. 1967 đã quy định :

- 1)- Quốc gia công nhận quyền tự do giáo dục.
- 2)- Nền giáo dục cơ bản có tính cách cưỡng bách và miễn phí.
- 3)- Những người có khả năng mà không có phương tiện sẽ được nâng đỡ để theo đuổi học vấn.

* Thêm vào đó giáo dục cũng phải được quan niệm là trách nhiệm của mọi người dân, nhất là của các địa phương liên hệ chứ không phải là độc trách của một mình chính phủ. Một chính sách, một kế hoạch muốn đạt được kết quả phải có sự tham gia, đóng góp của đông đảo nhân dân. Nghĩa là phải được địa-phương-hóa.

Vì quan niệm được như thế nên nhiều cuộc cải tổ, cách mạng giáo dục đã được đề xướng, được phát biểu một cách sôi nổi bên trong cũng như bên ngoài chính quyền. Các Tổng Trưởng Giáo Dục luôn luôn thay đổi, thậm chí có vị chưa yên ngôi được sáu tháng.

Rồi người ta thấy sự xuất hiện của chương trình " GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG " trong hệ thống giáo dục-Việt Nam như một cải tổ quan trọng của Bộ Giáo-Dục để đáp ứng nhu cầu cải tiến giáo dục lời thời hiện tại.

Cải tổ giáo dục nước nhà quả là một nhu cầu thiết thực và cấp bách. Không phải từ trước đến nay Bộ Giáo-Dục đã không có một công cuộc cải tổ nào, và cũng không phải là nên giáo dục từ trước đến nay không có một tiến bộ nào.

Những những công cuộc cải tổ này thường có tính cách vá vấp tạm bợ, " chỉ dùng những phương sách rời rạc để giải quyết các vấn đề, làm như là những vấn đề đó chỉ liên hệ giới hạn hoặc không liên quan gì cả đến vấn đề khác " (*) trong khi công cuộc cải tổ giáo dục là một công cuộc toàn bộ liên quan chặt chẽ với nhau. Hoặc nhiều khi những cải tổ chỉ có trên ngôn từ, nó rất tốt đẹp, rất hay ho nhưng người ta không thể thực hiện được trên thực tế.

Chương trình giáo dục cộng đồng đang được thực hiện như một cải tổ lớn cho giáo-dục Việt-Nam : nhưng rồi GIAO-DỤC CỘNG ĐỒNG SẼ ĐI VỀ ĐÂU ? Kế hoạch, chương trình, triết lý v.v... thì hay, lý tưởng những liệu nó có thể thực hiện như một cải tổ hữu hiệu đáp ứng được những đòi hỏi, những nhu cầu quốc gia không ? Hay rồi đây giáo dục cộng đồng sẽ chỉ còn là những hình thức, những băng hiệu treo trước cửa trường một cách hững hờ, thờ ơ không thay đổi gì hay liên hệ gì đến bên trong ngôi trường.

Để tìm hiểu thực trạng đó của giáo dục cộng đồng chúng tôi sẽ trình bày vấn đề trong 2 phần của luận văn này :

Phần 1 : Lý thuyết giáo dục cộng đồng.

Phần 2 : Giáo dục cộng đồng sẽ đi về đâu ?

Những giải pháp đề nghị.

(*) Phúc Trình của Ủy-Ban Nghiên-Cứu Giáo-Dục Wisconsin.

Phần I

**LÝ THUYẾT
GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG
VIỆT NAM**

- * TIỂU - HỌC CỘNG - ĐỒNG
- * TRUNG - HỌC TỔNG - HỢP
- * ĐẠI - HỌC CỘNG - ĐỒNG

CHƯƠNG I

TIỂU-HỌC CỘNG - ĐỒNG

Nền giáo-dục cộng đồng ngày nay thoát thai từ một chương-trình " giáo-dục căn-bản " của tổ-chức văn-hoá giáo dục và khoa-học quốc-tế UNESCO.

Năm 1956, trước sự dốt nát, nghèo đói và bệnh tật của dân chúng, nhất là vùng nông thôn mới được bình định, chính phủ Việt-Nam đã yêu-cầu tổ-chức UNESCO gửi sang một phái đoàn gồm các chuyên-viên về giáo-dục căn-bản, giáo-dục phụ nữ, giáo-dục học đường cùng hợp-tác với các nhân-viên Ủy Hội Quốc-Tế UNESCO Việt-Nam, và một số giáo chức thiện chí để nghiên-cứu những phương thức giáo-dục hữu hiệu nhằm cải tạo đời sống dân chúng tốt đẹp hơn.

Sau một thời gian nghiên-cứu hoàn cảnh nông thôn nước ta, phái đoàn đã đề-nghị thiết-lập " Trung-tâm giáo dục căn-bản " tại Long-An (1956) để đào tạo giáo-chức và lấy xã Khánh-Hậu thuộc tỉnh Long-An làm thí điểm phổ biến đường lối giáo-dục căn-bản. Các trường kiểu này được gọi là " Trường Cộng đồng dân đạo ".

Thực ra, trong giai-đoạn này hai công-tác " giáo dục căn-bản " và " phát triển cộng đồng " đã lẫn lộn và đồng hoá với nhau. Người ta không phân biệt công-tác giáo dục của nhà mô phạm nhằm cải tạo xã-hội với công - t á c chuyên nghiệp của các chuyên-viên y-tế, thông tin, nông nghiệp ... cũng nhằm cải tạo xã-hội tại các vùng quê. Dần dần giáo-dục căn-bản mất ý-nghĩa thuần túy lúc ban sơ được

địa phương hoá và mang sắc thái dân tộc biến thành " giáo dục cộng đồng ".

" Trường cộng đồng dân đạo " được đổi thành " Trường cộng đồng ". " Trung tâm giáo-dục căn-bản " Long-An được đổi thành " Trung tâm giáo-dục cộng đồng " và 1967 sát nhập với " Trường sư phạm cộng đồng " thành " Trường sư phạm Long-An " có nhiệm-vụ đào tạo các giáo chức cộng đồng.

Trong những năm đầu, số giáo-chức đào tạo được không cung-cấp đủ cho nhu-cầu nên người ta đã cộng đồng hoá dần dần các trường tiểu học phổ thông. Nhà tiểu học đã thành-lập ban giáo-dục cộng đồng tại trung-ương và 1965 đổi thành Phòng giáo-dục cộng đồng có nhiệm-vụ đặt kế hoạch, soạn tài-liệu giúp đỡ các Ty hoạt-động cộng đồng trong và ngoài học đường.

Sau khi Nhà Tiểu-học được đổi thành Nhà Tiểu-học và giáo-dục cộng đồng (ND 1962-GD/PC/ND, ngày 6-12-1965) thì đường lối giáo-dục cộng đồng được phổ biến rộng rãi và có một tầm quan-trọng đặc biệt. Trong thông điệp trước quốc hội lưỡng viện, ngày 6-10-1969, chính phủ Việt - Nam Cộng-Hòa đã xác định chính-sách giáo-dục bậc tiểu-học là giáo-dục cộng đồng. Bộ giáo-dục cũng đã ban hành Nghị định số: 2463-GD/PC/ND, ngày 25-11-1969, cộng đồng hoá tất cả các trường tiểu-học. Không những thế, chương-trình và phương-pháp giảng dạy, học sinh, giáo chức, phụ huynh học sinh cũng được cộng đồng hoá.

Mục I

MỤC TIÊU CỦA TIỂU HỌC CÔNG ĐỒNG

Tiểu-học công đồng dĩ nhiên là khác với các Tiểu học phổ thông khác. Nó không chỉ truyền thụ lại một m ở kiến-thức phổ thông cho trẻ em mà nó có một chương-trình giáo-dục linh hoạt, thực tiễn, biến đổi phù hợp với đ i e phương nơi nó tọa lạc dù là nông thôn, thành thị, duyên hải hay cao nguyên ; dù là trẻ em hay lớp trắng niêntrong công đồng.

Giáo-dục công đồng đặt trên nền tảng học đường và địa phương hướng về hai đối tượng chính yếu là trẻ em và dân chúng :

1.- LÂM CHO DỨA TRẺ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TRONG KHUNG CẢNH ĐỊA PHƯƠNG

* Giáo-dục công đồng có nhiệm-vụ dạy cho trẻ e m hiểu biết về địa phương của nó, nơi nó đã được sinh ra và đang lớn lên. Sự hiểu biết về vị-trí đất đai, lịch - s ử, phong-tục, tập quán, nếp sống hàng ngày của địa phương là một điều cần thiết để trẻ em khỏi bở ngỡ, khỏi bị t á c h biệt trong một cái tháp ngà học đường, xa lạ, thờ ở với nếp sinh-hoạt công đồng, nơi mà các em sống nhiều giờ hơn là ở học đường.

* Sự hiểu biết về địa phương đó cho các em những kiến thức tổng quát cần thiết, mà còn cho các em thấy s ự gần gũi với địa phương, với công đồng để các em yêu mến công đồng của các em, yêu mến dân trong công đồng các em nhiều hơn.

* Chính nhờ sự yêu mến cùng với sự hiểu biết đó ,

mai sau khi các em thành tài, hay vì một lý-do nào đó các em không tiếp tục học được, các em cũng có thể quay về say sưa góp sức vào công cuộc phát-triển cộng-đồng, cải - tạo nếp sinh-hoạt cộng-đồng mà không bỏ nghề, xa lạ hay miễn cưỡng, ép buộc.

11.- GIÁO DỤC LỚP TRẮNG NIÊN TRONG CỘNG-ĐỒNG.-

Đây cũng là một công tác giáo-dục không kém phần quan-trọng nhằm nâng cao trình-độ dân trí của địa phương, giúp lớp trắng niên mà trước kia vì bất cứ lý-do nào đã không được hưởng sự giáo-dục, có được những sự hiểu biết căn-bản, cần thiết về kinh-tế, xã-hội, chính-trị mà họ thường gặp trong đời sống địa phương của họ.

Nhờ sự hiểu biết này, họ sẽ tự giác cải-thiện đời sống họ cho tốt đẹp hơn, do đó, phát-triển được cộng-đồng. Sự tiếp tế lúa gạo không tốt bằng sự dạy cho biết cách trồng lúa. Không công-tác cải-thiện xã-hội nào tốt đẹp hơn công-tác giáo-dục quần chúng để quần chúng tự cải thiện lấy.

Mục II

NGUYÊN TẮC GIÁO DỤC CỘNG-ĐỒNG

Giáo-dục cộng-đồng hoạt-động theo các nguyên tắc giáo-dục :

1.- GIÁO DỤC ĐI SÁT VÀ THÍCH ỨNG VỚI HOÀN CẢNH, NHU CẦU-ĐỊA PHƯƠNG.-

Lối giáo-dục xưa đưa đứa trẻ tách biệt khỏi đời sống thực tại của chúng, dạy chúng những điều chúng ít

thấy trong đời sống. Ngày nay giáo-dục cộng-đồng đã dùng ngay cảnh vực địa phương làm nguồn tài-liệu và lại dùng chính giáo-dục làm phương-tiện cải-thiện lần hồi hoàn-cảnh địa-phương, nâng cao điều-kiện sinh hoạt của cộng-đồng.

a/- Với hoàn cảnh địa phương, giáo dục có những tài-liệu phong-phú để hướng dẫn các em học sinh một cách thích thú. Chính địa phương đã cung-cấp cho các em những khái niệm về ngôn ngữ, số lượng, thời gian, không gian, gia đình, làng giềng, vườn tược, thóc lúa, gia súc Đứa trẻ khi đến trường đã biết ít nhiều về vùng nó ở, cho nên nếu lấy đời sống thực sự nơi sinh sống làm căn cứ cho việc giảng dạy thì việc giảng dạy sẽ có kết-quả mau chóng và hứng thú hơn.

b/- Mỗi địa phương có một nguồn tài-liệu khác nhau và do đó, chương-trình học mỗi địa-phương mỗi khác nhau. Khó có thể nào dạy học trò thành thị công việc cày cấy, đồng áng được. Trái lại, cũng khó có thể dạy học trò thôn quê những điều hiểu biết về điện khí, về máy móc... mà ở thôn quê chưa có được. Nhưng như thế cũng không có nghĩa là tất cả thôn quê đều cần học trồng lúa cả, mà có vùng này trồng lúa, vùng kia trồng cây kỹ-nghệ, hoa trái Do đó, chương-trình học cũng tùy thuộc nhu-cầu từng địa-phương.

II. - VUA GIÁO DỤC HỌC SINH VUA GIÁO DỤC DÂN CHÚNG. -

a/- Giáo-dục trẻ em là cứu cánh dĩ nhiên của giáo dục. Trẻ em ngày hôm nay sẽ là những người trưởng thành có trọng trách về vận mạng quốc-gia mười, hai mươi, ba mươi năm sau. Đây là công cuộc đầu tư lớn lao và quan - trọng nhất của quốc-gia.

b/- Nhưng một nền giáo-dục muốn hữu-hiệu thì trong

khi dạy dỗ học sinh tại trường lại còn phải hướng dẫn ngay cả người lớn, dân chúng bên ngoài nữa.

Điều này cần cho nhu-cầu an-ninh của trẻ em. Thật vậy, thường nhật đứa trẻ chỉ được giáo dục 4/24 giờ, phần lớn thì giờ còn lại các em đã ở với gia-dình, với cộng đồng. Do đó, hướng dẫn dân chúng cần thiết để tạo một môi trường thuận lợi nuôi dưỡng những điều hay, tốt các em đã học hỏi được. Kinh-nghiệm cho thấy rằng chỉ giáo-dục riêng đứa trẻ thôi thì khi trở về gia-dình chúng lại bị rơi vào ảnh hưởng cũ của lề lối sinh-hoạt với những người xung quanh ngay. Trí óc non nớt của các em dễ bị ảnh hưởng và dễ bắt chước.

Đĩ nhiên, hướng dẫn dân chúng không phải chỉ nhằm tạo " một vòng đai an-ninh " cho các em thôi, mà còn nhằm chính dân chúng cộng đồng đó nữa. Dân chúng không thể tự do hạnh-phúc được nếu còn dốt nát, không biết đĩ đĩ những quyền lợi, những bổn-phận của mình để dễ bị lừa gạt, bóc lột ... Giáo-dục cộng-đồng sẽ dẫn dắt dân chúng ra khỏi sự dốt nát đó và tiếp-tục nâng cao trình-độ văn-hoá, kỹ-thuật của dân chúng đủ để tiếp thu các tiến bộ, giúp cải-thiện mức sống.

III. - HỌC GẮN LIỀN VỚI HÀNH. -

Lối học nhồi sọ, từ chương, khoa bảng ngày nay không còn thiết thực nữa. Người ta đến không chỉ để học một mô lý-thuyết suông mà muốn thực-hiện được những điều đã học. Chương-trình giáo-dục cộng-đồng chú trọng rất đặc biệt đến khía cạnh " hành " này, sao cho " hành " trở nên một tập quán, một thói quen tốt của học-sinh, vì học-sinh sẽ áp-dụng điều đã học được (hành) thăng tiến bản thân, cải tiến cộng-đồng.

Đồng thời cũng chính trong lúc " hành " học - sinh

sẽ " học " được những kinh-nghiệm sống, những kiến thức mới.

IV. - HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TẬP THEO TÍNH THẦN DÂN CHỦ TỰ DO. -

a/- Đưa trẻ cần được phát-triển một cách tự nhiên và tự-do. Giáo chức không nhồi sọ học-sinh, không bắt buộc học-sinh " học thuộc lòng ", mà giáo chức sẽ hướng dẫn, cung-cấp phương-tiện, dẫn dắt chúng tiếp xúc với công việc của đời sống, của địa phương để học-sinh tự quan-sát, suy luận và phát huy sáng kiến.

b/- Giáo chức còn phải tạo cho chúng một cơ - hội sống tập thể; chia lớp thành từng toán, cho học-sinh thảo luận, sinh-hoạt chung với nhau; giao phó cho chúng những công-tác để chúng điều-khiển, chịu trách-nhiệm với nhau. Như vậy, công việc học tập cá nhân được phối hợp chặt chẽ với việc học tập tập-thể theo tính thần dân chủ, tự do thật sự.

Với phương-pháp này, mọi năng khiếu các em sẽ được phát-triển đều hoà và nhanh chóng.

Mục III

PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

Để đạt hai mục tiêu bằng những nguyên-tắc giáo dục căn-bản trên; giáo-dục cộng-đồng đã áp-dụng một số phương pháp sau :

I.- PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU ĐỊA PHƯƠNG.-

Địa phương vừa là khởi điểm vừa là đích điểm của công việc giáo-dục cộng-đồng. Bất cứ hoạt-động giáo - dục cộng-đồng nào cũng phát xuất từ địa-phương, theo sát với hoàn-cảnh nhu-cầu địa-phương để ảnh-hưởng lại địa-phương. Vì thế phải biết, phải hiểu địa-phương trước hết. Muốn hiểu biết địa-phương, công-tác đầu tiên và quan trọng nhất là nghiên-cứu địa-phương.

Sự nghiên-cứu địa-phương sẽ cho ta hiểu biết tường tận mọi vấn-đề về mọi phương-diện kinh-tế, y-tế, văn-hoá, xã-hội ... của địa-phương, để từ đó, ta thấy được những nhu-cầu, những vấn-đề quan-trọng cần giải-quyết của địa-phương và đem lòng vấn-đề đó vào chương-trình học cho các em hay vào công-tác ngoài học đường với dân chúng.

II.- PHƯƠNG PHÁP CHỦ ĐIỂM GIÁO DỤC.-

Sau khi nghiên-cứu địa-phương, một số vấn-đề của địa-phương được coi là nhu-cầu cấp bách phải giải-quyết nhà trường sẽ chọn làm " chủ điểm " mang ra học tập ở trường và ở ngoài trường trong một thời gian để nhà trường cùng dân chúng tìm ra biện-pháp giải-quyết.

Khi áp-dụng chủ điểm giáo-dục nhà trường phải khéo léo, linh động đem các vấn-đề địa-phương lồng vào chương-trình giáo-khoa chính thức của bộ và thực-hiện sát với thực trạng, hoàn cảnh địa-phương.

Điều quan-trọng hơn hết là phải làm sao cho trẻ em và cả cộng-đồng ý-thức, chấp nhận chủ điểm ; coi đó như là vấn-đề của làng, xã mình chứ không phải là công việc làm một lần rồi thôi.

Một năm có thể có nhiều ít chủ điểm tùy theo nhu-cầu từng địa-phương.

Với lý thuyết cộng đồng này người ta đã áp dụng cho các trường tiểu học trên toàn quốc hơn 10 năm qua. Một số các chủ điểm giáo dục như "Lúa Thân Nông" - "Diệt Trư Sốt Rét" - "Khởi Sinh" - "Lưu Thông" đã được thực hiện ở trong cũng như ở ngoài học đường thân quen và đạt được kết quả khả quan.

Nhưng với thời gian qua, các chủ điểm giáo dục không còn được thực hiện đều đặn nữa; các trường tiểu học (nhất là ở Đô thành, ở tỉnh lỵ) lại muốn trở lại nề nếp phổ thông cũ và người ta thấy rõ một viễn tượng xuống dốc của giáo dục cộng đồng tiểu học.

CHƯƠNG I I

TRUNG-HỌC TỔNG-HỢP

Hiện nay trong xã-hội Việt-Nam, số học-sinh tiếp tục lên Đại-học không được bao nhiêu. Không phải chỉ vì Việt-Nam thiếu Đại-học, mà phần lớn là tại hoàn-cảnh gia đình không thể tiếp tục học được, phải đi làm sau khi kiếm được cái bằng Tú-tài II.

Ngay ở trung-học nhiều học-sinh cũng đã không được học hết chương-trình, phải bỏ dở dang rất nhiều. Trong 7 năm liên tiếp, từ 1962 đến 1968, số học-sinh trung-học công tư là :

1962	1963	1964	1965	1966	1967	1968
(Lớp 6)	(Lớp 7)	(Lớp 8)	(Lớp 9)	(Lớp 10)	(Lớp 11)	(Lớp 12)
73.181	60.323	53.325	51.352	36.623	41.060	20.448

Đậu Tú-tài II năm 1968 : 10.804 học-sinh (★)

Như vậy, suốt 7 năm chỉ có 14% học-sinh lên lớp 6 qua hết được bậc Trung-học, còn hơn 80% khác đã ra đời. Vì thế nền giáo-dục bậc Trung-học đã đóng một vai-trò quan trọng trong công việc đào tạo nhân lực cho quốc-gia. Nếu giáo-dục bậc Trung-học không thiết thực, nó sẽ phí phạm thì giờ, phí phạm nhân lực quốc-gia. Ngược lại, nó sẽ hướng dẫn sự đầu tư nhân lực quốc-gia một cách hữu hiệu.

(★) Tài liệu Phòng Thống Kê - Bộ Giáo Dục.

Nền giáo-dục Trung-học cũ với những môn học mông lung, mù mờ, nặng phân lý-thuyết và các kỳ thi liên miên, đã ngoảnh mặt đi với đa số học-sinh để chỉ ưu-đãi một thiểu số được lựa chọn, đã bị chỉ-trích nặng nề. Người ta đang cố gắng đi tìm một đường hướng giáo-dục Trung-học mới thích-hợp hơn cho tất cả học-sinh dù sẽ tiếp tục hay không tiếp tục lên Đại-học.

Bắt đầu là Phong-trào Giáo-dục mới được khởi xướng 1960 do một số đông các giáo chức Trung, Tiểu-học. Họ đã xuất bản những cuốn " Sổ tay sư phạm " và đã tổ-chức nhiều cuộc hội thảo địa phương để tìm một đường hướng mới cho giáo-dục Việt-Nam. Ngày 7-11-1960, một cuộc hội thảo Giáo Dục Toàn Quốc được tổ-chức với sự tham dự của nhiều đại-diện giáo chức các nơi. Trong cuộc hội thảo này, người ta đã đưa ra những khuyến cáo canh tân giáo-dục : cá nhân hoá giáo-dục - giáo-dục phải hướng về xã-hội để chuẩn bị những công dân tốt. Giáo-dục phải có tinh cách khoa-học và hướng nghiệp để đào tạo những nhà chuyên môn cần thiết cho quốc gia.

Bốn năm sau, trong Đại-hội Giáo-dục Toàn quốc được tổ-chức vào tháng 10-1964 với sự tham dự của 200 vị đại-diện 45 Đô, Tỉnh, Thị toàn quốc, các vấn-đề trên lại được đưa ra thảo-luận và cũng tại đây Bộ Giáo Dục đã đưa ra một dự án mệnh danh là " Dự Án Hệ Thống Giáo Dục Mới ", một hệ-thống giáo-dục duy nhất liên tục 12 năm gồm Tiểu - học cộng-đồng và Trung-học tổng hợp (hay Trung-học cộng-đồng cũng vậy *).

Năm 1965, Bộ Giáo-dục cho thiết-lập 3 trường Trung học kiểu mẫu Thủ-Đức, Huế và Cần-thơ để thí-nghiệm chương trình Trung-học tổng hợp.

(*) Theo BS. Nguyễn Lưu Viên, Phó Thủ Trưởng.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Một năm sau (1966), Bộ Giáo-dục lại lựa chọn mười một thí điểm khác áp-dụng chương-trình tổng-hợp. Nhưng mãi đến năm 1971-1972, mười một thí điểm này mới được tổng hợp hoá và trong tương-lai Bộ còn dự trù tổng hợp hoá 69 thí điểm nữa.

Chương-trình Trung-học tổng hợp đã được Bộ Giáo-dục chọn như một đường lối giáo-dục mới cho bậc Trung-học Việt-Nam.

Mục I

TRIẾT LÝ TRUNG HỌC TỔNG HỢP

Nhằm mục-dịch sửa đổi những khuyết điểm của nền giáo-dục Trung-học phổ thông cũ nên Trung-học tổng hợp đã được xây dựng trên những triết-lý mới sau đây :

I.- QUẢN CHỨNG GIÁO DỤC.

Trung-học tổng hợp phải đem lại những điều - kiện giáo-dục thuận lợi đồng đều cho tất cả mọi người, bất luận là ở giai cấp nào trong xã-hội. Mọi người đều có quyền được hưởng một nền giáo-dục bảo đảm sự phát-triển toàn diện tất cả năng lực của mình để được đào tạo thành một con người đúng nghĩa. Đó cũng là quyền của mọi công dân Việt-Nam đã được hiến-pháp 1967 ghi trong điều 10.

II.- PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG CON NGƯỜI TỐI ĐA.

Giáo-dục tổng hợp cố gắng thích nghi sự giáo-dục vào mọi giai-cấp khác biệt nhau trong xã-hội, cũng như thích nghi sự giáo-dục vào những khối óc có trình độ thông

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP
LVHC 215

minh khác nhau. Làm sao không để đứa trẻ thông minh ngồi mãi ở trình độ của một đứa trẻ tầm thường và cũng đừng để một đứa trẻ kém thông minh vất vưởng bên cạnh đứa trẻ thông minh.

Giáo dục tổng hợp có nhiệm-vụ chăm sóc mọi đứa trẻ đồng đều để phát-triển tối đa khả năng của chúng, cốt sao không hủy hoại, cũng không phung phí khả năng của mỗi người.

Vì thế, trong chương-trình tổng hợp, ngoài những môn học căn bản bắt buộc mọi người, các học-sinh còn được chọn những môn học nhiệm ý thích hợp với khả năng và trình-độ thông minh của từng người. Ở đây, người ta còn đặc biệt chú trọng đến môn " giáo dục hướng dẫn " nhằm chăm sóc các em và hướng dẫn các em biết được khả năng của mình để chọn một nghề nghiệp thích hợp mai sau.

III.- THỰC DỤNG - THỰC HÀNH.

Cái học của Trung-học phổ thông trước kia chỉ là cái học từ chương và lý-thuyết suông ; Trung-học tổng hợp ngày nay cố tránh vết xe đó, các học-sinh Trung-học tổng hợp, ngoài các môn học phổ thông ra còn được học các môn học thực dụng như : kinh-tế gia-đình, doanh thương, công kỹ-nghệ, kế-toán ... tùy theo khả năng, sở thích của các em và tùy theo nhu-cầu nhân lực quốc-gia. Để đến khi ra trường, các em có thể đi làm được sau một thời gian ngắn tập việc.

Bên cạnh những phòng học, tại Trường Trung - học tổng hợp người ta còn trang bị những xưởng tiểu công nghệ hay công nghệ, những bếp dạy nấu ăn, những phòng thí nghiệm, thư viện ... để các em có phương tiện thực - hành ngay những gì các em vừa học hỏi được.

Như thế, sự học của các em sẽ mau chóng, hứng thú

và các em sẽ biết rõ được khả năng thật sự của mình.

Trung-học tổng hợp không phải chỉ là một trường truyền bá kiến thức không thôi, nó còn là một môi trường thực nghiệm cho các em nữa.

IV.- CÓ MỘT LỀ LỐI LÀM VIỆC TỰ DO, DÂN CHỦ.-

Nguyên-tắc tự do, dân chủ là nguyên-tắc căn bản của mọi sinh-hoạt quốc-gia ngày nay, vì thế tinh thần dân chủ căn phải được nuôi dưỡng từ thể hệ này sang thể hệ khác. Ngay trong học đường, người ta cũng đã phải sửa soạn cho đứa trẻ có một tinh thần dân chủ. Ở Trung-học tổng hợp các học sinh đều được hướng dẫn để tham gia các công-tác của trường. Người ta cũng tổ-chức cho các em tham gia các sinh hoạt cộng đồng (của trường - lớp hay từng đội) để nhận thức và quen với nếp sống tập thể, hầu mai sau các em sẽ quen với sinh hoạt địa phương, sinh hoạt quốc gia và biết lãnh trách nhiệm.

" Tự do có hướng dẫn " và " Dân chủ có tổ-chức " là phương châm làm việc của trường Trung-học tổng hợp.

V.- GIÁO CHỨC LÀ HUYNH TRƯỞNG.-

Vì nếp sinh hoạt tự do và dân chủ của trường tổng hợp nên các giáo chức ở đây đóng vai-trò hướng đạo nhiều hơn là vai-trò của một ông thầy nghiêm khắc, các giáo-sư nhất là các giáo-sư hướng dẫn, khái đạo, được coi như các bậc đàn anh dịu dặt các học-sinh cả về văn-đề học hành lẫn đức hạnh, thái độ xử thế và cả nghề-nghiệp mai sau. Các giáo-sư trường Trung-học tổng hợp vì thế phải làm việc nhiều hơn các giáo-sư Trung-học phổ thông trước kia; phải chăm lo cho học sinh trong giờ dạy học mà còn cả khi chơi đùa, nghỉ ngơi nữa. Bởi có như thế mới đạt được sự hướng dẫn hoàn hảo.

VI.- SỬA SOẠN NHÂN LỰC CHO QUỐC GIA.-

Triết lý căn bản nhất của trường Trung-học ở n g h ợp là hướng học và hướng nghiệp cho học sinh. Các h o c sinh tổng hợp có thể theo học ban phổ thông để tiếp - tục học Đại-học cũng được mà theo học một ban chuyên nghiệp để sẽ đi làm cũng được.

Sự lựa chọn này sẽ được hướng dẫn theo khả năng của học sinh và nhất là theo nhu-cầu nhân lực quốc-gia . Quốc-gia đang cần phát triển nông nghiệp thì các trường tổng hợp miền đồng bằng sẽ cung cấp những cán sự n ô n g nghiệp ; các điền chủ đầy đủ khả năng chuyên môn và tiến bộ. Quốc-gia cần phát-triển kỹ-nghệ thì các trường tổng hợp miền kỹ-nghệ sẽ đào tạo những người thợ giỏi, thợ lành nghề cho các xí-nghiệp các ngành...

Trung-học tổng hợp không những cung ứng cho quốc gia nhân lực cần thiết trong hiện tại mà còn sửa soạn nhân lực cho sự tiến bộ của quốc-gia trong tương lai. Những cán bộ trung cấp này cần thiết và quyết-định mức p h á t triển quốc-gia.

Mục II

MỤC TIÊU CỦA TRUNG HỌC TỔNG HỢP

Với các triết-lý trên, chương-trình Trung-học tổng hợp được thiết lập nhằm 2 mục tiêu :

I.- HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH SÁT VỚI NHU CẦU-ĐỊA PHƯƠNG.-

Ta đã biết rằng đa số các học sinh Việt-Nam sẽ

dừng lại ở bậc Trung-học hay sau khi tốt nghiệp Trung-học. Vì thế, không thể để cho một đại đa số những người trẻ tuổi đang sức hoạt-động của quốc-gia không có một nghề nghiệp trong tay hay phải làm những công việc không xứng đáng với khả năng hiện có. Giáo-dục phổ thông đã không làm được công việc này và người ta phải tìm đến giáo-dục tổng hợp như một giải-pháp của vấn-đề. Giáo-dục tổng hợp sẽ hướng dẫn những học sinh không đủ phương tiện hay khả năng chọn được một nghề thích hợp.

Một nghề thích hợp ở đây phải được quan niệm là thích hợp với khả năng của học sinh đã vậy, mà còn phải thích hợp với cuộc sống của xã-hội nữa. Có được một nghề như thế ở Việt-Nam, tại xã-hội hiện thời không có hoặc đã đầy đủ nhân-viên thì cũng chẳng khác gì không có nghề, vẫn thất nghiệp.

Vì thế, nhu-cầu địa phương, nhu-cầu quốc-gia cũng rất cần thiết cho việc hướng nghề các em. Việt-Nam có nhiều vùng có những hoàn cảnh địa-lý, kinh-tế khác nhau như : đồng bằng, duyên hải, cao nguyên, đô thị ... Do đó, mỗi trường Trung-học tổng hợp ở mỗi vùng sẽ tùy nhu-cầu dạy các môn chuyên nghiệp khác nhau.

II. - HƯỚNG HỌC CHO CÁC HỌC SINH ĐỂ TIẾP TỤC LÊN ĐẠI HỌC. -

Dĩ nhiên, là không phải hết tất cả học sinh Trung học đều sẽ thôi học ở bậc Trung-học để theo đuổi một nghề nghiệp. Cũng có các học sinh có thể tiếp tục học chuyên khoa để tiến xa hơn nữa trên các Đại-học. Trường Trung học tổng hợp không thể ngăn cản sự tiến bộ của các học - sinh này được, mà cũng có nhiệm vụ giáo-dục các em theo chiều tiến của chúng. Chính vì thế, ở trường tổng hợp luôn luôn có một chương-trình phổ thông bắt buộc ở các lớp dưới và một ban phổ thông chuyên khoa ở các lớp trên để sau khi

tốt nghiệp Trung-học rồi, các học-sinh này vẫn có thể lên Đại-học được mà không sợ thua sút các học-sinh khác.

Đào tạo các cán-bộ trung cấp rất cần thiết trong giai-đoạn này, nhưng không phải vì thế mà ta không đào tạo các cán-bộ cao cấp ở Đại-học.

Mục III

CHƯƠNG TRÌNH HỌC

I. - H C C - T R Ì N H . -

Để tránh tình trạng bỏ học và mất mát quá đáng của các học-sinh Trung-học, học trình Trung-học tổng hợp được chia ra làm 2 cấp : Đệ I cấp (4 năm) và Đệ II cấp (3 năm).

- Đệ nhất cấp gồm 2 giai-đoạn :

. Giai-đoạn dự hướng : gồm 2 năm (lớp 6 và lớp 7)
Trong giai đoạn này, các em thường học theo chương-trình phổ thông nhiều hơn.

. Giai-đoạn định hướng : gồm 2 năm (lớp 8 và lớp 9). Các em sẽ được hướng dẫn để ngoài các môn học căn bản bắt buộc các em sẽ lựa chọn các môn nhiệm ý thuộc ngành chuyên nghiệp, kỹ-thuật hay phổ thông.

- Đệ nhị cấp (3 năm) :

Là giai-đoạn chuyên khoa ; các em sẽ được tiếp tục học các ngành chuyên nghiệp, kỹ-thuật hay phổ thông đã chọn ở Đệ I cấp, cuối năm của lớp 12, các em sẽ thi lấy văn bằng tú tài.

Với học-trình này, các em có thể ra trường đi làm được, sau một thời gian ngắn tập việc, khi đã học kết bậc Đệ I cấp hay Đệ II cấp.

11.- CHƯƠNG TRÌNH HỌC.

Chương-trình học của trường Trung-học tổng hợp là chương-trình phổ thông (sau khi đã bỏ đi các môn học không cần thiết) hợp với chương-trình của các trường kiểu mẫu.

Nó gồm các môn phổ thông như : toán, sinh n g ữ, quốc-văn v.v... cộng thêm với các môn chuyên nghiệp n ữ a như công kỹ-nghệ, giáo dục, thương mại, kinh-tế gia đình, v.v... tùy theo từng trường, từng địa phương mà thiết lập.

Trên thực tế, tại các trường kiểu mẫu ta thường thấy có các môn học sau : môn doanh thương, môn kinh - tế gia đình, môn công kỹ-nghệ, môn nông-nghiệp, quản thủ thư viện v.v...

Mỗi môn học nhiệm ý và hướng nghiệp trên đều được dạy lý-thuyết kèm theo với sự thực tập tại các cơ sở được thiết-lập tại trường. Thí dụ như với môn doanh thương học sinh được học về những ý-niệm kinh-tế, tổ-chức v a n phòng, kế-toán v.v... và được thực tập đánh máy chữ. Với môn công kỹ-nghệ, các em cũng có những xưởng thợ riêng để thực tập và thi-hành những công-tác cùng thiết-lập đồ án dưới sự hướng dẫn của các chuyên viên. Với môn kinh-tế gia đình các em được thực tập rất nhiều về cắt may, về n ấ u nướng, làm bánh ...

Hiện tại, các em rất thích thú và hăng say trong công việc thực tập ; có nhiều em ngoài giờ thực tập có giáo sư hướng dẫn còn xin thực tập thêm vào các giờ rảnh.

Lý thuyết giáo dục tổng hợp này đang được áp dụng tại b a trường kiểu mẫu và 11 trường trung học phổ thông được tổng hợp hóa. Người ta đang có tham vọng tổng-hợp-hóa tất cả các trường trung học trên toàn quốc như đã cộng đồng hóa tất cả các trường tiểu học. Nhưng có rất nhiều khó khăn, trở ngại sẽ gặp phải và người ta hoài nghi không biết trung học tổng hợp sẽ đi về đâu.

CHƯƠNG III

ĐẠI-HỌC CÔNG-ĐỒNG

Sĩ số học-sinh tốt nghiệp Trung-học ngày một gia tăng. Mỗi năm hàng chục ngàn các cô tú, cậu tú ngấp nghé bước chân vào ngưỡng cửa Đại-học. Từng năm, từng năm sĩ số này tích lũy, cao dần và ứ đọng, dồn cục tại các phân khoa Đại-học. Trong khi đó, các viện Đại-học cũ vẫn không có một cải tiến, thay đổi nào từ thời Pháp thuộc đến nay về trường sở cũng như chương-trình học.

* Trường sở vẫn là trường sở cũ xưa kia xây lên cho hai ba ngàn sinh-viên. Bây giờ hàng chục ngàn sinh viên cũng vẫn trường sở đó, không một đổi thay.

* Chương-trình học thì dù là Đại-học, cái học ở đây cũng từ chương, khoa bảng và ít thực dụng.

Thầy không đủ để dạy, trường không đủ cho số sinh viên theo học mỗi năm mỗi tăng. Do đó, số sinh-viên tốt nghiệp hàng năm quá ít, làm phí phạm nhân lực quốc - gia.

Tại trường Luật-khoa niên-khoá 1968-1969, sĩ số chung cho cả 4 năm là 10.117 sinh-viên, cuối niên học chỉ có 149 sinh-viên tốt nghiệp. Tại trường Khoa-học sĩ số chung cho các chứng chỉ là 5.873 ; cuối niên học chỉ có 192 tốt nghiệp cử nhân. Tại trường Văn-khoa, sĩ số chung, các chứng chỉ là 9.182, cuối năm chỉ có 260 tốt nghiệp cử nhân. (1).

(1) Bài Thuyết Trình của G.S Đỗ-Bá-Khê về Đ.H.C-Đ. Duyên Hải Nha-Trang 1.4.1971.

Đã vậy, ai cũng biết khi sinh-viên tốt nghiệp Đại học có nhiều vui buồn lẫn lộn : vui vì vừa đến mức của một quãng đường dài đầy cam go, buồn vì tốt nghiệp rồi mà chả có việc gì làm. Thất nghiệp nằm nhà ôm bằng cấp. Đa số sinh-viên ngày nay đều có thể nói được là đang thất nghiệp: có văn bằng mà không kiếm được việc làm hay phải làm những việc không xứng hợp với những gì mình đã học. Cử nhân Luật phải đi dạy tư toán, quốc-văn, viết báo, viết truyện tuổi hoa ... cử nhân Văn-khoa có thể về bán hàng ở chợ Saigon. ... hay làm công chức cao cấp (hạng A) cho chính-phủ.

Đó là kết-quả của Đại-học Việt-Nam từ trước đến nay !

Từ năm 1970, sự thành lập các viện Đại-học bắt đầu rộ rịp, chỉ trong vòng 1 năm 2 viện Đại-học tư được thành lập đó là viện Đại-học Minh-Đức và viện Đại-học Hoà-Hảo. Qua năm sau là viện Đại-học Cao Đài.

Rồi 2 viện Đại-học khác tại Định-tường và Nha Trang dưới một danh hiệu mới : " VIỆN ĐẠI HỌC CỘNG ĐỒNG " Sự thành lập 2 viện Đại-học cộng-đồng này được coi như một luồng gió mới, một bộ mặt mới cho Đại-học Việt-Nam, theo chiều hướng thực tiến và Đại chúng; tiếp tục công-trình cách mạng giáo-dục ở bậc Tiểu-học cộng-đồng và Trung học tổng hợp.

Mục I

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

Triết-lý căn-bản của Đại-học cộng-đồng là : Đại chúng, thực tiến và cộng đồng.

I. - ĐẠI CHỨNG .-

Đại-học không phải mở ra chỉ để cho một thiểu số người nào đó. Nhu-cầu, tình trạng phát triển kinh tế, chính trị, xã hội thế kỷ 20 này không còn cho phép ưu đãi một thiểu số trí thức Việt-Nam như thời Pháp thuộc xa xưa nữa. Mọi công dân đều phải được cung cấp đồng đều một nền giáo dục để phát triển bản thân, phát triển xã-hội. Cơ sở giáo dục phải được mở rộng ra đến những nơi xa xôi cho những học-sinh không đủ phương tiện chen chân lên tỉnh tiếp tục học.

Hơn nữa, Đại-học cũng không phải chỉ dạy các sinh viên trẻ tuổi thôi, mà nó còn được lập ra cho cả những người lớn, tráng niên hiểu học trau dồi thêm kiến thức, kinh nghiệm nghề nghiệp nữa. Nó là trường của Đại chúng trong cộng đồng.

II. - THỰC TIỄN .-

Ta đã biết nhiều năm nay hệ thống giáo-dục Việt-Nam đã chỉ cung-cấp được những nhà trí thức thất nghiệp, bất mãn. Đó là vì ta thừa hưởng một nền giáo-dục từ chương khoa bảng, thiếu thực tiễn, thiếu nền tảng xã-hội.

Một Đại-học cộng đồng phải có một chương - trình học thực tiễn thích-ứng với nhu-cầu hiện thực của đời sống, của địa phương.

Đất nước ta có nhiều vùng khác biệt : cao nguyên, đồng bằng, duyên hải, thôn quê, thành thị với nhiều sắc thái đặc thù, nhiều vấn đề dị biệt và nhiều nhu-cầu phức tạp. Một Đại-học cộng đồng nằm ngay trong cộng đồng phải có chương-trình học thực tiễn thể hiện được sắc thái đặc thù và đáp ứng được những nhu-cầu của địa-phương đó để phát triển địa phương phù hợp với tình trạng cá biệt của nó.

III. - CỘNG ĐỒNG. -

Muốn thực hiện được những điều như thế cộng đồng phải hỗ-trợ và góp sức vào việc tạo lập viện đại học.

a/- Dân chúng cộng đồng phải được tham gia vào các công-tác nghiên-cứu nhu-cầu địa phương, được góp ý kiến với giáo chức để thiết lập chương-trình học cho thiết thực. Dân chúng cộng đồng nhiều khi không phải là những nhà giáo, những chuyên viên giáo-dục; họ không biết gì về giáo dục, nhưng họ là hiện hữu của những đòi hỏi, những nhu cầu cộng đồng. Sự đóng góp của họ làm cho chương-trình học linh-hoạt và sát thực tế nhiều hơn. Dĩ nhiên, mức độ đóng góp có thể chỉ là tư vấn, ý kiến tham khảo chứ không phải ý-kiến quyết-định.

b/- Một cách tích cực và thực tế hơn, người dân trong cộng đồng còn phải đóng góp công, của, tiền bạc để thiết lập, bảo trì, và khuếch-trưởng viện Đại-học nữa. Có đóng góp mới thiết tha với công việc ; " có trồng cây mới tiếc quả " và do đó mới có tiếng nói trong ban quản-trị.

Viện Đại-học cộng-đồng khi đó sẽ là một mối lo và là một niềm hãnh diện cho cộng đồng.

Mục 11

MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠI HỌC CỘNG ĐỒNG

Theo sắc-lệnh 503-TT/SL, ngày 15-8-1971, mỗi viện Đại-học cộng đồng được thiết lập với 2 mục đích :

I.- PHÁT HUY GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CĂN BẢN

Với những chương-trình chuyển tiếp sơ cấp đại học chuyên khoa.

Đây là nhiệm-vụ của phân khoa đại-học căn bản của viện đại-học cộng-đồng.

Đối với viện đại-học cộng-đồng, chương-trình đại học căn bản này được áp-dụng để cho sinh-viên sau 2 năm học có thể tiếp tục học năm thứ 3 (đối với phân khoa không có năm dự bị) hay năm thứ 2 (đối với phân khoa có năm dự bị) tại các viện đại-học quốc-gia khác để tiến xa hơn hay có thể chuyển qua phân khoa chuyên nghiệp.

II.- PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẠI HỌC CHUYÊN NGHIỆP.-

Với những chương-trình đặc biệt và thực sự đáp ứng nhu-cầu của cộng đồng đã nhận bảo trợ cho viện đại - học cộng đồng.

Đây là nhiệm-vụ của phân khoa thứ 2 đại-học cộng đồng : phân khoa chuyên nghiệp. Tại đây, các sinh-viên có khả năng thực nghiệp sẽ được học một nghề theo đúng với khả năng của sinh-viên và đáp-ứng nhu-cầu của cộng-đồng bảo trợ cho viện đại-học.

Mỗi viện đại-học cộng đồng được thiết lập tại các vùng khác nhau, và được những địa phương khác nhau bảo trợ ; do đó, mỗi viện đại-học sẽ có những phân khoa chuyên nghiệp đặc biệt liên hệ trực tiếp với nền kinh-tế của cộng đồng liên hệ. Thí-dụ : như Viện Đại-Học Cộng-Đồng Tiền-Giang được thiết lập và bảo trợ của những tỉnh miền đồng bằng sông Tiền giang sống về nông nghiệp trên dải phù sa của sông Tiền-giang. Do đó, viện đại-học cộng đồng Tiền-giang sẽ thiết lập những phân khoa chuyên nghiệp đặc biệt hướng về nông nghiệp, trồng trọt ... Trái lại, đối v ớ i

Viện Đại-Học Cộng Đồng Duyên Hải nằm ven miền bờ biển và được sự bảo trợ của những tỉnh vùng này, nên các phân khoa chuyên nghiệp được mở sẽ là những phân khoa đặc biệt về ngư nghiệp, hàng hải, hải sản v.v... Để sau khi tốt nghiệp chính những sinh-viên mỗi Viện Đại-Học Cộng-Đồng này sẽ là những chuyên viên phục vụ cho cộng đồng, cho địa phương đã đào tạo mình.

Mục III

NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỌC CỘNG ĐỒNG

Với 2 mục đích nêu trên, đại-học cộng đồng có những nhiệm-vụ sau :

I.- ĐÀO TẠO CHUYÊN VIÊN TRUNG CẤP để hỗ trợ sự phát triển kinh tế của cộng đồng.

Đây là thành quả tất nhiên của các phân khoa chuyên nghiệp. Chương-trình đại-học chuyên nghiệp là chương-trình 2 năm, được thiết lập tùy theo nhu-cầu giáo-dục, xã-hội và kinh tế của cộng đồng. Sinh-viên tốt nghiệp chương-trình đại-học chuyên nghiệp sẽ được cấp " văn bằng đại học căn bản chuyên nghiệp " có giá trị tương đương với văn bằng tốt nghiệp đại-học sơ phạm, bậc Trung-học đệ nhất cấp phổ thông hoặc chuyên nghiệp.

II.- CHUẨN BỊ VÀ HƯỚNG DẪN SINH VIÊN

Để sau 2 năm chương-trình đại-học căn bản sẽ chuyển sang một viện đại-học quốc-gia tiếp tục học chương trình sơ cấp đại-học chuyên khoa :

- Năm thứ 2, nếu các phân khoa có năm dự bị, hay
- Năm thứ 3, nếu các phân khoa không có tổ chức năm dự bị.

III.- GIÚP CƯ QUÂN NHÂN, CÔNG CHỨC VÀ TRÁNG NIÊN trong cộng đồng
và nâng cao trình độ giáo dục.

Khi hoà bình trở lại, đa số những người lính trẻ được giải ngũ và muốn trở lại trường học. Khi đó, chắc hẳn kiến thức của họ sẽ lỗi thời hay quên sót và cần phải được bổ túc để tiếp tục học. Viện Đại-học cộng đồng có dự trữ những lớp học bổ túc này.

Cũng có những công chức, những tráng niên trong cộng đồng vì sinh kế, vì công vụ không thể ngày ngày đến trường học như các sinh-viên khác được. Nhưng họ cũng muốn được học hỏi, trau dồi thêm kiến thức, kinh nghiệm hay học thêm một nghề phụ để tăng ngân sách gia đình. Đại học cộng đồng sẽ mở những lớp học tối, ngoài giờ là m việc để đáp ứng nhu-cầu hiếu học, cầu tiến này của họ.

IV.- TRẮC NGHIỆM VÀ HƯỚNG DẪN SINH VIÊN CHỌN NGÀNH HỌC thích hợp của mình sau này.

Tại mỗi đại-học cộng đồng có một ban hướng dẫn và cố vấn để giúp đỡ sinh-viên không những trong thời gian học tại viện mà còn hướng dẫn sinh-viên chọn các ngành hợp với khả năng để sau này có thể tìm việc dễ dàng trong cộng đồng của mình hoặc nơi khác.

Cộng đồng có nhiều nhân lực và nhiều công việc phải làm. Vấn đề quan-trọng là làm sao dùng số nhân lực đó thích đáng với những công việc để khỏi phải phí phạm nhân lực như trước nay vẫn có. Không phải tất cả sinh-

viên đại-học cộng đồng đều học giáo-dục căn bản, cũng không phải tất cả sinh-viên đại-học cộng đồng đều học giáo dục chuyên nghiệp hết. Mỗi người có một vốn liếng, một khả năng riêng khác nhau ; ban hướng dẫn và cố-vấn của đại học cộng đồng có nhiệm-vụ làm sao cho sinh-viên thấy được khả năng của họ như thế nào và chọn được ngành thích hợp với khả năng có đó.

V.- PHÁT-HUY SỰ SINH-HOẠT VĂN-HÓA VÀ GIAO-DỤC - XÃ-HỘI

Nhằm bồi bổ cho đời sống tinh-thần của nhân dân trong cộng đồng.

VI.- HƯỚNG DẪN SỰ HỖ TƯƠNG PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC GIỮA TIỂU, TRUNG VÀ ĐẠI HỌC trong các tỉnh thuộc phạm vi phục vụ của các viện đại-học.

Làm sao cho 3 cấp bậc giáo-dục phát-triển đồng đều tiếp nối nhau, không gây ra nạn nghẽn lối ở Trung-học (lớp 6) hay đại-học, và chương-trình học cũng phải là một công trình phối hợp tuyệt hảo để học-sinh không phải học đi học lại một vấn đề ở cả 3 cấp học, không phải học những gì quá lý-thuyết, không thiết thực ăn nhập trực tiếp đến cộng-đồng.

Mục IV

ĐẠI HỌC VÀ CÔNG ĐỒNG

Đại-học cộng-đồng được thiết lập do nguyện - vọng với sự đóng góp của cộng đồng. Do đó, đại-học cộng - đồng trước hết phải nhằm phục-vụ dân chúng trong cộng-đồng.

Đại-học cộng-đồng không phải chỉ là nơi sinh-viên đến để học hỏi. Được thiết-lập do người dân trong cộng-đồng, đại-học cộng-đồng còn phải là nơi họp mặt của tất cả những phần tử trong cộng-đồng, phải là tâm điểm sinh-hoạt của cộng-đồng, nghĩa là phải tạo nhiều cơ hội để tất cả các tầng lớp dân chúng trong cộng-đồng gặp gỡ, thí dụ : những cuộc diễn thuyết, thảo luận về các vấn-đề thời-sự, công dân giáo-dục, văn-hoá, mỹ-thuật ; những cuộc triển lãm nghệ-thuật, khoa-học, kỹ-thuật hay sản-phẩm nông nghiệp ; những cuộc trình diễn văn-nghệ ; tranh giải thể thao, điền kinh ; những công-tác dân sự vụ, phát - triển cộng-đồng.

Mục đích của các sinh-hoạt này là để tất cả các tầng lớp dân chúng không phân giai cấp cùng nhau sinhhoạt trong bầu không khí cởi mở và dân chủ.

Như vậy, đại-học cộng-đồng không thể tách rời khỏi sinh-hoạt thực tế tại địa-phương, mà phải hoà mình và cung cấp cho quần chúng địa-phương những gì mà đại-học có thể thực-hiện được trong chiều hướng phát-triển cộng-đồng.

* * *

Đại học cộng đồng đã được thành lập và bây giờ người ta đang trông đợi ngày ĐHCD khai giảng niên học đầu tiên 1972-1973 ; cũng như những thành quả mà nó sẽ mang lại trong tương lai.

* * *

Phần II

**GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG
VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU**



- * HIỆN-TRẠNG GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG
TẠI VIỆT-NAM.
- * THỬ TÌM MỘT GIẢI PHÁP CHO
GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG VIỆT-NAM.

Nhằm cải tổ những khuyết-điểm của hệ-thống giáo-dục lỗi thời cũ và xây dựng một nền giáo-dục thực tiễn, đại chúng hơn bộ giáo-dục đã chủ trương cải biến tất cả trường tiểu-học phổ-thông thành trường tiểu-học cộng-đồng, trung-học thành trung-học tổng-hợp và đại-học cộng-đồng.

Mục tiêu căn bản của chính sách giáo-dục này là thực-tiến và đại-chúng thực-hiện trên nguyên-tắc cộng-đồng hóa.

Cộng-đồng hóa trường học để trường học không còn là công-ốc của chính-phủ nữa mà là của cộng-đồng địa-phương. Chính cộng-đồng địa-phương sẽ đóng góp để xây-dựng - tu bổ - bảo trì và phát triển nó tùy theo nhu-cầu mọi địa-phương. Cộng-đồng hóa giáo-chức để giáo-chức không còn là những công-chức được bổ dụng đến chỉ dạy hết giờ, không tha thiết đến các vấn-đề giáo-dục của cộng-đồng.

Cộng-đồng hóa học-sinh và cộng-đồng hóa chương-trình học để học-sinh không còn tách biệt với đời sống hiện tại trong cộng-đồng với những chương-trình học tập lý-thuyết cứng nhắc từ trên bộ đưa xuống. Chương trình học bây giờ sẽ thực tiễn hơn, phù hợp với nhu cầu cộng-đồng, nhu cầu quốc-gia hơn để học-sinh khi thôi học có thể làm được công việc gì, khỏi phải thất nghiệp.

Chính sách giáo-dục mới này được coi như là "một công cuộc cải tổ giáo dục quan trọng, một khúc quanh lớn đối với lịch-sử giáo-dục nước nhà và có ảnh hưởng s âu

rộng, lâu dài đối với thanh thiếu-niên Việt-Nam " (*) Thực tế đây có thật là một " công cuộc cải-tổ giáo-dục quan-trọng, một khúc quanh lớn đối với lịch-sử giáo-dục nước nhà " không? hay chỉ là những cải-tổ trên ngôn từ không có một ảnh-hưởng sâu xa nào đến thực chất của giáo-dục nước nhà ?

Với thành-quả thu nhận được của những năm tháng thực hiện Giáo-Dục Cộng-Đồng đã qua; với hiện trạng của giáo dục bây giờ sau những năm dài cải-tổ, ta có thể nói được rằng chính sách Giáo-Dục Cộng-Đồng đã đi đến chỗ THẤT BẠI. Thất-bại không phải vì lý-thuyết dở mà thất-bại vì người ta đã không đề xướng ra một kế hoạch cải tổ toàn bộ; chỉ sửa chữa chiếu lệ một vài khía cạnh của vấn-đề để rồi các vấn-đề khác trong toàn bộ cản trở hoặc lôi kéo nó trở lại nguyên trạng. Khan hiếm phòng ốc là một vấn-đề khó khăn, nhưng nếu chỉ gia tăng phòng ốc không thôi thì chưa giải-quyết vấn đề vì không có giáo-chức hay giáo-chức thiếu khả năng. Gia tăng giáo-chức cũng không loại bỏ hẳn được vấn-đề; vấn-đề càng thêm rắc rối vì phương pháp giáo-dục đã lỗi thời và học cụ cũng không đầy đủ. Tất cả các yếu-tố ảnh-hưởng đến giáo-dục đều liên-hệ chặt chẽ với nhau; giải-quyết từng vấn-đề một là giải-pháp nhất thời không phải là một kế-hoạch dài hạn hữu hiệu.

Thất-bại còn vì người ta không quyết tâm cải-tổ ; chỉ nêu ra cho có hình-thức, thực-hiện qua quýt, cải tổ hời hợt bên ngoài.

Những tấm bảng " Trường Tiểu-học cộng-đồng " được trưng lên cùng khắp, nhưng thực-chất bên trong thế nào ? Thực-chất là thầy giáo vẫn thiếu, vẫn là thầy giáo tử xú được bổ nhiệm đến dạy cho hết giờ rồi thôi. Trường học

(*) Diễn văn của Tổng Trưởng Giáo Dục ngày 9.3.1971.

vẫn là công ốc, thiếu thốn không đủ cung cấp chỗ học cho các trẻ em tới tuổi đi học. Chương-trình học cũng chỉ là chương-trình phổ thông cũ nặng nề, thiếu thực-tế lại còn được lồng thêm vào những "chủ điểm giáo-dục" lý-tưởng, ít khi được thực-hiện hay thực-hiện cho qua lệ.

Với Trung-học tổng hợp, sau 7 năm hoạt-động người ta chỉ nhắc nhở đến trường trung-học kiểu mẫu Thủ-đức như một viên ngọc quý, nhưng chỉ để dành ưu-tiên cho một thiếu số học-sinh giới hạn có những điều kiện nào đó. Còn 11 thí điểm khác vẫn chỉ là những trường trung-học phổ thông như trăm ngàn trường trung-học khác trên toàn quốc. Tình trạng không có gì khả-quan hơn, vẫn mang những khuyết-điểm những khó khăn từ trước của các trường Trung-học phổ thông.

Bây giờ lại thêm Đại-học cộng-đồng với một triết lý hay, một chương trình học thực-dụng. Nhưng người ta đã sửa soạn thành lập nó một cách đầy đủ chưa, hay chỉ là một tình trạng bôi bết đại-học thôi : cũng chỉ có bấy nhiêu giáo-sư đại-học, dạy bấy nhiêu môn và cũng chỉ có các cơ sở giáo-dục như vậy.

GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG ĐI VỀ ĐÁU khi người ta chỉ vá víu, xào xáo một số những dữ kiện đã có sẵn và dán lên một cái nhãn hiệu mới.

Trong một tình-trạng như vậy hẳn ai cũng thấy rằng Giáo-Dục Cộng-Đồng Việt-Nam đang đi xuống dốc và chỉ còn là những danh từ, những hình thức bên ngoài mà thôi.

Trong phần này chúng tôi sẽ trình bày rõ hiện trạng "ngấp ngoái" của Giáo-Dục Cộng Đồng và đưa ra những đề-nghị giải-quyết.

CHƯƠNG I

HIỆN-TRẠNG GIÁO-DỤC CÔNG-ĐỒNG TẠI VIỆT-NAM

Giáo-dục cộng-đồng tại Việt-Nam được thực-hiện một cách tuần tự cho Tiểu-học, Trung-học, rồi Đại-học theo thứ tự thời-gian. Trong chương này chúng tôi cũng xin trình-bày hiện-trạng của giáo-dục cộng-đồng theo thứ tự đó.

- Mục 1 : Hiện-trạng Tiểu-học cộng-đồng.
- Mục 2 : Hiện-trạng Trung-học tổng hợp
- Mục 3 : Hiện-trạng Đại-học cộng-đồng Việt-Nam.

Mục I

HIỆN TRẠNG TIỂU HỌC CÔNG ĐỒNG

Tính đến nay Tiểu-học cộng-đồng đã thực-hiện được 16 năm và cộng-đồng hóa nhất loạt được 3 niên khóa. Một thời gian đủ để lượng giá đường hướng giáo-dục mới. Người ta tự hỏi sự thực thi Giáo-Dục Cộng-Đồng đã đạt được những kết-quả nào, và đưa giáo-dục Tiểu-học Việt-Nam đi về đâu ? Hiện-trạng của Tiểu-học cộng-đồng về các phương diện nhân-sự, trường-ốc, chương-trình học ... sẽ cho chúng ta câu trả lời.

I. - VỀ PHƯƠNG DIỆN TRƯỜNG ỐC - HỌC SINH,

Theo con số mỗi nhất : niên-khóa 1970 - 1971 vùng I

có 1.106 trường; vùng II có 1.557 trường; vùng III có 1.215 trường; vùng IV có 2.339 trường; tổng cộng là 6.217 trường Tiểu-học cộng-đồng cho toàn quốc, với 44.065 lớp cho 2.201.150 học-sinh do 43.405 giáo-chức điều khiển. Qua niên khóa 1971-1972 thì vùng I có 1.246 trường; vùng II có 1.469 trường; vùng III có 1.273 trường; vùng IV có 2.599 trường, tổng cộng là 6.587 trường với 48.587 lớp cho 2.390.057 học-sinh và 47.097 giáo-viên. (*)

Trong niên-khóa 1970-1971 số học-sinh toàn quốc đến tuổi đi học được thu nhận vào lớp 1 là 620.754 học-sinh, tỷ lệ thu nhận là 96.65%. Nên khóa 1971-1972 số học-sinh được thu nhận là 686.281 tăng tỷ lệ thu nhận lên 97.73 % (*)

Thật ra những con số 96.65 % hay 97,73 % trên đây chỉ là những con số lạc quan tính trên tổng số nhưng đơn xin nhập học nộp tại các trường công lập trên toàn quốc. Nếu ta so với tổng số trẻ em trong lứa tuổi phải được đi học thì tỷ lệ trên hẳn là sẽ giảm đi rất nhiều. Còn biết bao nhiêu trẻ em ở thôn quê, ở các khu lao động tới tuổi đi học rồi mà chưa xin nhập học hoặc vì không ai lo lắng cho chúng hay vì chúng đã phải làm lụng phụ giúp gia đình rồi; hoặc phải theo học tại các trường tư thục vì tại địa phương đó không có trường công.

Trong niên khóa 1970-1971 số trường tư trên toàn quốc là 1.767 cho 516.906 em. Tới niên khóa 1971-1972 số trường tư tăng lên là 1.790 trường cho 527.214 em (*) .Như thế càng cho ta thấy rằng trường công không tăng đủ để đáp ứng được sự tăng sĩ số các em tới tuổi đi học; để các em phải theo học tại các tư thục nơi mà sự giáo dục ít được kiểm soát, bảo đảm.

(*) Thông kê của Bộ Giáo-Dục. Phòng Thống Kê.

Hơn nữa vì số lớp học nhiều hơn số phòng học nên một phòng học được luân phiên sử dụng cho nhiều lớp khác nhau trong một ngày. Trong niên khóa 1969-1970 tỷ lệ phòng, lớp cho toàn quốc là 65/100. Tỷ lệ này trầm trọng hơn tại các tỉnh lỵ, quận lỵ hay đô thành. Vì tình trạng thiếu phòng học này nên có sự xuất hiện các lớp 3 thì, 4 thì nghĩa là một phòng học luân phiên cho 2, 3 lớp sử dụng mỗi lớp học 2 giờ hoặc 3 giờ; do đó có lớp phải học cả ban trưa. Niên khóa 1971 - 1972 số trường tiểu-học được xây thêm là 372 trường nhưng chẳng đủ đâu so với 200.000 em vào lớp 1 niên khóa này.

Với tình trạng thiếu trường, thiếu phòng-ốc này, học-sinh khó có thể học-hành tiến bộ được. Số giờ học quá ít giáo-viên chỉ lo dạy đủ các môn chánh hay dạy một cách qua loa cho hết chương-trình; làm sao nói đến chuyện dạy học theo chủ điểm, hướng dẫn học-sinh sinh hoạt cộng đồng, hướng dẫn dân chúng làm công tác cộng đồng được.

Phong trào cộng-đồng-hóa nhà trường của chính sách giáo-dục cộng-đồng không thực hiện được hay nói đúng hơn được thực hiện trong một giai đoạn đầu rồi bỏ lửng không ai nuôi dưỡng nó nữa. Ngay tại Saigon - Gia Định một số trường tiểu-học hội Phụ-huynh học-sinh đã đóng góp (theo phương thức chính-phủ 1/2; nhân dân 1/2) để xây cất thêm phòng học hay xây hẳn một trường tiểu-học mới dưới hình thức niên liễm của các học-sinh. Nhưng không ai đốc thúc khích lệ để công cuộc được liên tục. Phụ-huynh học-sinh thường chỉ nghĩ đến việc xây thêm 3, 4 lớp học để thu nhận thêm 3, 4 lớp 1 rồi thôi chứ không dự trù việc các năm sau phải tiếp tục xây thêm 3, 4 lớp 2 nữa; nếu không khi các lớp mới được thu nhận lớp cũ lấy phòng, lớp đâu để học. Có nhiều nơi Phụ-huynh học-sinh chỉ đóng góp vào việc xây cất ban đầu rồi bỏ lửng, không bảo trì, tu bổ cũng không

phát triển thêm mấy năm sau khiến bộ Giáo-dục lại phải dậm
trách tiếp tục. Trường hợp này đa số là trường hợp của các
trường khóm, trường ấp bây giờ (thực hiện trong chương -
trình Bình định và Phát triển). Có nhiều nơi trường Tiểu
học còn bị mở thêm các lớp Trung-học tiếp liên (lớp 6, lớp
7) và những lớp này hay lấn phòng, lấn giờ học của các lớp
tiểu-học.

Tại các vùng quê trường-ốc tương đối đầy đủ hơn cho
học-sinh theo học; nhưng không phải là vì dân chúng đóng
góp nhiều và liên tục hơn những nơi khác, mà vì trẻ em ở
đây ít được đi học hay chỉ đi học những tháng rảnh rỗi,
không trùng các vụ mùa. Vì thế ta không ngạc nhiên gì khi
khai khóa thì thật đông học-sinh nhưng cứ khoảng vụ 1 ú a
tháng 10 - 11 thì số học-sinh nghỉ học đến hơn phân nửa
lớp học.

Về trang bị, học cụ, học liệu... ít trường có đầy
đủ các tranh ảnh vạn vật, địa lý, dụng cụ khoa học, thỉnh-
thị, thư viện... để dùng vào công việc giáo-dục, giáo-chức
hầu như phải tự lo liệu lấy : hoặc tự làm lấy, hoặc bỏ tiền
ra mua sắm; nếu không học-sinh sẽ phải học thuộc lòng với
trí tưởng tượng nhỏ bé của chúng. Riêng đối với giáo chức
nhà trường cũng không cung cấp đủ cho họ tài liệu để soạn
bài, nên họ chỉ dạy theo sách giáo khoa có sẵn cho tiện.

Nguyên tắc cộng-đồng hóa trường học đã không được
thực hiện một cách hoàn hảo. Người ta không có một kế hoạch
sửa soạn nhân dân đầy đủ để họ thấu hiểu và tự nguyện tham
gia công tác chứ không bị gò bó, ép buộc. Một khi công tác
đã khởi đầu được rồi cũng không có ai nghĩ đến công việc
nuôi dưỡng công trình đó cho còn mãi về sau. Chính vì thế
mà công cuộc cộng-đồng hóa trường học nhằm giải tỏa tình-
trạng thiếu trường cho các em đã thất bại và tình trạng
thiếu trường ngày trước vẫn còn nguyên.

II.- VỀ NHÂN SỰ.

Trọng tâm của bất cứ một công cuộc cải tổ, cách-mạng nào cũng là vấn đề nhân sự. Kế-hoạch hay không có người thi hành thì cũng chỉ là kế hoạch trên giấy tờ, hoặc người thi hành dù thì kế hoạch cũng đành thất bại.

Giáo-dục cộng-đồng có thể vạch ra được những mục tiêu, lý-thuyết hay không có thực hiện được hay không là tùy thuộc một phần lớn ở yếu-tố nhân-vị : các giáo-chức.

A)- GIÁO-CHỨC.

Theo bảng thống-kê " Tình trạng giáo-dục Việt Nam niên khóa 1971 - 1972 " của bộ giáo-dục ta thấy toàn quốc có được 47.097 giáo-viên cho 2.390.057 em chia ra 1 à m 48.587 lớp. Như vậy khoảng gần 50 em một lớp và chưa đầy một cô, một thầy cho một lớp.

Thiếu hụt giáo-chức !

Đó là tình trạng vẫn xảy ra hàng năm dù các trường sư-phạm đã cố gắng đào tạo các giáo-chức để cung cấp đầy đủ cho ngành tiểu-học.

1). Huấn-luyện và tu nghiệp.

Số giáo-chức tại các trường tiểu học cộng-đ ồng hiện tại gồm đủ mọi thành phần tạp bác : giáo-học bổ-túc, giáo-viên tiểu-học, giáo-viên công nhật, giáo-viên ấp đời mới, giáo-viên ty nạn cộng sản, giáo-viên chiêu hồi, giáo-viên hướng trường... Hiển nhiên là, ngoại trừ các giáo-học bổ túc được đào tạo tại các trường sư-phạm ra, các giáo-viên khác không được huấn luyện gì hết về sư-phạm cũng như đường lối giáo-dục cộng đồng; và nếu có thì cũng chỉ 3, bốn tháng; một thời gian không đủ để đào tạo một giáo-chức có khả năng về nghề-nghiệp. Bi đát nhất là có nhiều khi giáo-viên xã, ấp ... chỉ có trình-độ tiểu

học với 3 tháng huấn luyện Sư-phạm do Ty Tiểu-học tổ chức. Thật là một mối nguy hại cho nền giáo-dục tiểu-học.

Hiện tại trên nguyên tắc chính-phủ đã ngừng tuyển dụng các giáo-viên ngoại ngạch, tất cả các giáo-viên tiểu-học bây giờ đều phải do các trường Sư-phạm đào tạo ra. Nhưng trên thực tế vì sự thiếu hụt giáo-chức và vì các trường Sư-phạm không đào tạo kịp giáo-chức cho các nhu-cầu địa phương nên sự tuyển dụng giáo-viên công nhật vẫn còn. (*)

Trên toàn quốc hiện nay có 16 Trung-Tâm và trường Sư-phạm để đào tạo giáo-viên tiểu-học. Muốn học tại đây các giáo-sinh phải có tú tài I và qua một kỳ thi tuyển nhập học. Học trình gồm 2 năm, sau khi tốt nghiệp sẽ được bổ dụng làm giáo học tập sự, 2 năm sau được nhập ngạch giáo học thực thụ.

Tại các trường Sư-phạm này các giáo-sinh sẽ được huấn-luyện về chuyên môn Sư-phạm như : phương pháp dạy học, tâm lý trẻ em, triết-lý giáo-dục... và về kiến-thức p h ô thông cần thiết cho nhiệm vụ của một thầy giáo tương lai như : canh nông, kỹ-nghệ, tiểu công-nghệ, sinh-ngữ, toán, quốc văn ...

Đặc biệt là học tập về Giáo-Dục Cộng-Đồng (tuần 4 giờ) cùng thực tập sinh-hoạt, công-tác cộng-đồng để giáo-sinh quen với nhiệm-vụ của mình mai sau. Thật ra đối với các trường Sư-phạm môn Giáo-Dục Cộng-Đồng chỉ được dạy về lý-thuyết, các trường Sư-phạm không tìm kiếm được mô i trường cho các giáo-sinh thực tập (như tại trường Sư-phạm Sài Gòn) : có sinh-hoạt cộng-đồng, làm công-tác cộng đồng nhưng đích thực chỉ là làm những công-tác xã-hội mang nặng tính-chất từ-thiên, bác-ái hơn là công-tác phát triển cộng đồng.

(*) "Kế hoạch 4 năm phát triển GD 1971-1975" còn dự trù tuyển dụng giáo-viên công nhật.

Sĩ số các giáo-sinh tốt nghiệp hàng năm như sau: (*)

T r ư ờ n g	1967	1968	1969	1970	1971
- Trường Sư-phạm Saigon	395	432	458	409	480
- Trường Sư-phạm Cao- nguyên	48	47	45	68	114
- Trường Sư-phạm Vinh- Long	357	397	399	431	461
- Trường Sư-phạm Qui- Nhơn	337	386	393	475	-
- Trường Sư-phạm Long An	201	185	182	206	235
- Trường Sư-phạm Huế	-	-	-	-	153
- Trường Sư-phạm Đà-Lạt	-	-	-	-	-
- Trường Sư-phạm Mỹ-Tho	-	-	-	-	99
- Trường Sư-phạm Cần Thơ	-	-	-	-	-
- Trường Sư-phạm Long- Xuyên	-	-	-	-	109

Như vậy ta thấy sĩ số giáo-sinh tốt nghiệp quá ít nạn thiếu hụt giáo-chức tiểu-học chắc chắn sẽ còn mãi.

Về tu nghiệp, mỗi năm Nha Sư-phạm bộ giáo-dục có tổ-chức nhiều khóa hội-thảo và tu-nghiệp cho các giáo-viên tiểu-học, các Ty trưởng, các Hiệu-trưởng tại trung-ương và tại các địa-phương. Nhưng đa số đều là những khóa tu nghiệp về Quản-trị học-đường, về Thanh-tra, về môn quốc văn, khoa học xã-hội, toán... hơn là tu-nghiệp cho các giáo-chức xã ấp, giáo-viên công nhật về Sư-phạm và giáo-dục cộng-đồng.

Năm 1969 có một khóa hội-thảo về giáo-dục cộng đồng cho 94 vị cấp điều-khiển và một khóa tu-nghiệp giáo d ụ c cộng-đồng cho 95 giáo-chức; cùng với 48 khóa tu nghiệp môn Quốc-văn tổ-chức tại các Ty Tiểu-học cho 4.173 giáo- vi ê n

(*) *Thông kê của Nha Sư Phạm Saigon.*

ấp Tân-sinh. (**)

Năm 1970 có một khóa tu nghiệp giáo-dục cộng-đồng cho 95 người và 49 khóa hội thảo giáo-dục cộng-đồng khác cho 2.082 người được tổ-chức tại sở Tiểu-học Đô-thành và 48 Ty Tiểu-học trên toàn quốc. (**)

Qua năm 1971 có 48 khóa tu-nghiệp giáo-viên ấp cho 2.620 người - 14 khóa tu-nghiệp giáo-viên Tiểu-học c h o 1.216 người và 5 khóa tu-nghiệp giáo-viên thượng cho 180 người mở tại cấp vùng, tỉnh do các Ty Tiểu-học tổ-chức. *

Như ta đã biết đa số các giáo-viên Tiểu-học không xuất thân từ các trường Sư-phạm nên trình-độ chuyên-nghiệp cũng như kiến-thức còn thấp và nhất là không am hiều đường lối giáo-dục cộng-đồng. Do đó Trung-tâm Tu-nghiệp cần tổ-chức nhiều hơn những khóa tu-nghiệp này để những cách biệt trong hàng ngũ giáo-chức không còn nữa. (**)

Không biết gì về giáo-dục cộng-đồng mà lại d ặ y trong trường cộng-đồng thì ta cũng biết được giáo-dục cộng-đồng đi về đâu.

2). Bổ dụng.

Giáo-dục cộng-đồng đề ra phương thức cộng-đồng hóa thầy giáo, nhưng cho đến nay thầy giáo, cô giáo vẫn chỉ là các giáo-sinh tốt-nghiệp tại các trường Sư-phạm được bổ về hay các giáo-viên công-nhật được tuyển dạy tại địa-phương đó, có khi tại các nơi khác nữa bổ đến.

Đối với các giáo-sinh sự tuyển dụng và bổ nhiệm xảy ra sau mỗi khóa học và các địa-phương phục-vụ của các tân giáo-viên thường được lựa chọn theo bảng xếp hạng ra

(*) Tài liệu của Nha Sư Phạm - Tu nghiệp và giáo dục tráng niên Bộ Giáo-Dục.
(***) Năm 1970. Trong số 45.666 giáo chức chỉ có 13.138 người tốt nghiệp các trường Sư Phạm và được thụ huấn môn GDGD.

trường. Lẽ dĩ nhiên là các giáo-sinh đứng đầu sẽ chọn địa-phương tốt nhất, an ninh nhất và gần nhất; những địa-phương xa xôi còn lại cho các giáo-sinh cuối. Bởi vậy đối với các giáo-viên vừa tốt-nghiệp các trường Sư-phạm vấn đề cư trú tại địa-phương khi được bổ nhiệm là cả một sự lo âu, tốn kém và phiền-phức; nhất là đối với các nữ giáo-viên. Không được chính-quyền địa-phương lo lắng đến nơi ăn chốn ở, không có một cư xá dành riêng cho giáo-chức. Do đó có nhiều giáo-sinh sau 2 năm học tập lấy được mảnh bằng " khả-năng Sư-phạm " đã đào ngũ, hoàn trả lại học bổng cho chính-phủ để đi kiếm chỗ dạy tư nơi cư trú của mình vừa đỡ tốn lại an-ninh hơn. Nhưng theo lời một viên-chức trong Nha Sư-phạm bộ giáo-dục(*) con số những người đào ngũ này không chiếm một tỷ lệ quan-trọng mấy, thường chỉ vào khoảng 1,2%; điều lo-ngại hơn đối với trường Sư-phạm là sự đào ngũ ngay trong lúc đang được huấn-luyện của các giáo-sinh. Theo thống kê trong năm thí con số đào ngũ kiểu này (drop out) như sau :

- Trường Sư-phạm Sài Gòn

Sĩ số giáo-sinh 770 - drop out 218
còn lại 552 giáo-sinh

- Trường Sư-phạm Long-An

Sĩ số giáo-sinh 440 - drop out 74
còn lại 366 giáo-sinh

- Trường Sư-phạm Vĩnh-Long

Sĩ số giáo-sinh 600 - drop out 192
còn lại 408 giáo-sinh

- Trường Sư-phạm Qui-Nhơn

Sĩ số giáo-sinh 600 - drop out 125
còn lại 475 giáo-sinh

(*) Ông Nguyễn Văn Luom, Phó-ta Giám-Đốc Nha Sư Phạm.

Như thế ta thấy sĩ số các giáo-sinh bỏ học ngang cũng khá đông và thường thường nguyên nhân của sự bỏ ngang này là vì hoãn dịch, hay là vì đã kiếm được chỗ làm khác, hoặc thi đậu các phân-khoa đại-học khác "ngon" hơn trường Sư-phạm. Trong khi các giáo-sinh bỏ học như vậy trường không thể gọi thêm dự khuyết được vì niên học đã được bắt đầu lâu rồi. Sĩ số giáo-sinh tốt-nghiệp cuối khóa chắc chắn không đúng con số đã dự trù.

3). Tình-trạng vật chất và tinh-thần phục-vụ của giáo chức.

Đa số các giáo-chức Tiểu-học trong hoàn cảnh hiện tại chỉ có được một đời sống vừa đủ nếu không nói là thấp. So với các công-chức khác cùng ngạch, trật, giáo-chức là người nghèo nhất vì phải chi phí cho nghề-nghiệp. Với số lương tháng từ 7, 8 ngàn (của giáo-viên công-nhật) để n 11.800\$ (của giáo-học bổ-túc tân-tuyên) nhà giáo phải lo đủ thứ : nào tiền nhà, tiền cơm, tiền xe đi về, tiền may mặc, tiền mua dụng-cụ giáo-khoa v.v... nhất nhất cái gì cũng phải tiêu, phải làm cho tươm tất vì nghề-nghiệp giáo học đòi hỏi thầy giáo phải là những nhà "mô-phạm", những "gương sáng" cho mọi người nhìn vào.

Là một công-chức thường người ta có thể ăn, mặc sao cũng được; nhưng nếu là một cô giáo, một thầy giáo đều phải "đàng hoàng" hết mọi cái. Đó là điều kiện khắc khe của nghề giáo.

Do đó đa số các nhà giáo đã phải đi kiếm việc làm thêm để tăng gia tài-chánh nhất là khi vật giá ngày một t gia tăng vùn vụt. Thường thường các giáo-viên cố gắng đi dạy tư thêm một buổi tại các tư thực hay tại các tư gia.

Những số giáo-chức đông hơn số việc dạy tư nên một số khác lại phải làm những việc khác khả dĩ làm

được sánh với sĩ diện nhà giáo như : đánh máy thuê, lái taxi, bán hàng tạp hóa v.v...

Khi mà nhà giáo phải đi dạy thêm, đi làm thêm như vậy dĩ nhiên học-sinh sẽ bị thiệt hại rất nhiều, không được chăm sóc đầy đủ. Với hiện trạng này, nhà giáo lo dạy cho xong chương-trình là may lắm rồi còn nói gì đến Giáo-Dục Cộng-Đồng với những công-tác nghiên-cứu địa-phương, thực-hiện các chủ điểm " diệt trừ muỗi " - " nước uống " - " khai-sinh " ở ngoài học đường.

Vật chất đã không được ưu đãi mà ngay đến phương-diện tinh-thần giáo-chức cũng ít được nâng đỡ.

- Trong hàng ngũ giáo-chức sự kỳ thị đẳng cấp, ngạch trật, văn-bằng đã làm nản lòng người có thiện-chí. Giáo-viên luôn luôn có "mặc cảm" nhỏ bé đối với giáo-sư trung-học bé lớp, bé lương, bé kiến-thức (?) mà ngay cả phụ-cấp Sĩ-phạm cũng bé nữa : 600\$ một tháng trong khi giáo-sư đệ I cấp trung-học 1.200\$ đệ II cấp 1.800\$. Vì thế có nhiều giáo viên chỉ dạy học qua loa, hay dồn 2, 3 lớp vào làm một để dành nhiều thời giờ đi học thêm trên các Đại-học hầu mai sau hy vọng lên ngạch giáo-sư trung-học để được ưu-đãi cả tiền lương lẫn tiếng tăm. Ngạch Tiểu-học dĩ nhiên mất nhiều nhân tài.

- Ngay trong hàng ngũ giáo-viên Tiểu-học cũng có nhiều sự kỳ thị giữa các giáo-viên xã ấp, giáo-viên bổ túc giáo-viên Sĩ-phạm v.v...

- Giá trị tinh thần, uy-thể giáo-chức đã giảm sút nhiều. Thiện-chí cùng lương-tâm nhà giáo phai nhạt dần theo thời gian. Một số giáo-chức cầu an, tặc trách, tị hiềm đã làm nản lòng những nhà giáo trẻ mới vào nghề còn đầy nhiệt huyết, còn nhìn giáo-dục như một viễn tượng huy-hoàng. Các giáo-chức trẻ này có nhiều thiện-chí, áp-dụng đúng phương-pháp Sĩ-phạm, có nhiều sáng-kiến mới lạ, hữu ích thì liền

bị xem là "lập dị", muốn làm "nổi" và lập tức bị cô lập bởi các đồng-nghiệp của mình. Không được tưởng thưởng lại bị gièm pha tất nhiên ai cũng chỉ muốn an vị, làm cho xong. Một tinh-thần phục-vụ như vậy không thể chấp nhận được đối với nền giáo-dục phổ-thông trước đây và nhất là bây giờ đối với giáo-dục cộng-đồng giáo-chức còn phải đóng vai trò hoạt động tích cực hơn nữa để hòa mình vào với đời sống cộng-đồng. Giáo-chức không còn dạy học suông nữa mà còn hướng dẫn sự phát-triển của cả một cộng-đồng.

B)- CẤP LÃNH-ĐẠO GIÁO-DỤC TIỂU-HỌC.

Ta đã biết nhân lực đóng vai trò quan-trọng trong vấn-đề cải-tổ, nhất là đối với cấp lãnh-đạo; công cuộc cách mạng có thể thất bại ngay trong giai-đoạn đầu nếu vấn-đề nhân sự bị đặt sai lệch.

Các cấp lãnh-đạo giáo-dục Tiểu-học, ngoại trừ các cấp tại trung-ương, ta có thể kể đến quý vị Hiệu-trưởng, Thanh-tra và Ty-trưởng.

Hiện tại có 48 Ty Tiểu-học trên toàn quốc và một số Tiểu-học tại Đô-Thành.

Về Thanh-tra theo thống kê Nha Tiểu-học tính đến ngày 1-8-1969 ngành Tiểu-học có 42 Thanh-tra chính ngạch và 19 Thanh-tra chức-vụ, cộng chung là 61 vị. Trung bình một Thanh-tra kiểm soát 642 giáo-chức. Ta thấy rõ sự thiếu hụt Thanh-tra, do đó mà nhiều nơi nhất là ở các quận xa tỉnh lỵ không được thanh-tra đến viếng. Sự thiếu hụt thanh-tra này cũng làm cho sự thi-hành đường lối giáo-dục cộng-đồng không được xúc tiến đều đặn. Có nhiều trưởng quận chỉ khi nào nghe tin thanh-tra về thăm trưởng mới cho vẽ, trưng các bảng chủ điểm giáo-dục lên cho có. Nếu không thì thôi vẫn tiếp tục dạy như trưởng phổ-thông trước kia. (x)

(x) Nhận xét của một giáo học bố túc trưởng tiểu học cộng đồng Quận Chợ Gạo - Gò Công.

Về hiệu-trưởng có nhiều nơi gặp các vị "hiệu-trưởng lớn tuổi không thích hoạt-động, nhất là hoạt-động giáo-dục cộng-đồng. Ông giao phó công việc cho giáo-chức tốt nghiệp trường Sư-phạm nhưng ông không khuyến-khích, thúc đẩy các giáo-chức tham gia hoạt-động và chính ông, ông cũng không tham gia hoặc liên lạc với chính-quyền và dân chúng địa-phương ... " (*)

Với một hiện trạng như vậy dù bảng trước công-trường có được thêm vào 2 chữ " cộng-đồng " thì vĩnh viễn nó cũng chỉ là trường của những năm tháng trước.

III.- VỀ CHƯƠNG TRÌNH HỌC.

Chương-trình học của ngành Tiểu-học phổ-thông trước đây bị chỉ trích là quá nặng nề, quá ô mồm và thiếu thiết thực, nhất là đối với các em chỉ học xong tiểu học rồi thôi. Do đó, chính sách G.D.C.Đ. chủ trương áp dụng một chương-trình " uyển-chuyển " và thực dụng hơn cho học-sinh bằng cách lồng vào chương-trình học những chủ điểm giáo-dục của từng địa-phương, không dạy theo một chương-trình bó buộc do trung-ương soạn thảo.

Nhưng trên thực tế chỉ thấy tại các trường Tiểu học cộng đồng người ta vẫn dạy học-sinh đúng theo chương-trình phổ-thông trước kia của bộ và nếu có thì giờ hoặc nếu bị bó buộc thì thực hiện thêm 1, 2 chủ điểm giáo-dục nữa.

Như vậy chương-trình của tiểu-học cộng-đồng bây giờ đã không tránh được những cái nặng nề, lý-thuyết của phổ thông trước kia mà còn gặp thêm những khó khăn của sự thực hiện chủ điểm giáo-dục cộng-đồng nữa. Nặng nề lại nặng nề thêm.

Lý do của sự vá vúi chương-trình học này là vì giáo

(*) Nhận xét của một giáo viên Bình Dương.

chức đã không nghiên cứu địa-phương để biết nhu cầu địa-phương, chọn các chủ-điểm giáo-dục cho thiết-thực và soạn bài dạy theo các chủ điểm đó.

Hiệu-trưởng lu-bu với công việc điều hành trường; giáo chức lo đi dạy thêm, lo việc gia đình. Ai cũng bận rộn tốt hơn hết cứ dạy theo chương-trình của bộ đã soạn sẵn trong sách giáo khoa cho tiện việc. Nếu muốn làm cho trường ra về "cộng-đồng" để các Thanh-tra khỏi cần nhận thi chỉ cần trường mấy tấm bảng vẽ, viết về một chủ-điểm nào đó là xong.

Vì thế đại đa số các trường tiểu-học ở thôn quê đều thấy thực hiện tuân tữ một số các chủ điểm có tính cách "phổ-thông" như : "diệt trừ sốt rét" - "nước uống" - "khai-sinh" - "lúa thàn-nông" - v.v... mặc dù ở khu vực đó không có ai bị mắc bệnh sốt rét, không có ruộng đồng chi nhiều. Sau khi đã thực hiện xong một số "chủ điểm phổ-thông" như vậy có nhiều trường không biết phải thực hiện chủ-điểm nào nữa. Công việc bị sao lãng và rồi lãng quên.

Một hiện-trạng trường-ốc thiếu thốn, giáo-chức thiếu hựt không tinh-thần, chương-trình học vá vớ; giáo dục cộng-đồng tại bậc Tiểu-học đã không đạt được mục đích mong ước của nó.

Mục II

HIỆN TRẠNG TRUNG HỌC TỔNG HỢP

Trong bài diễn văn khai mạc khóa hội-thảo Giáo-Dục Trung-Học Tổng Hợp Toàn Quốc do bộ giáo-dục tổ-chức ngày 9, 10, 11 tháng 3 năm 1971, Phó Thủ-Tướng kiêm Tổng-

Trưởng Giáo-Dục Nguyễn-lưu-Viên đã vạch ra một viễn tượng tốt đẹp cho trung-học tổng hợp :

" Song song với chương-trình trung-học phổ-thông, giáo-dục trung-học tổng hợp có chú trọng đến các môn canh nông, tiểu công-nghệ, kinh-tế gia-đình, thương-mại, kếtoán v.v... nhằm mục đích giúp học-sinh có những kiến thức thực nghiệm ngay từ trong học đường, để sau này các học sinh dễ dàng chọn lựa một nghề thích hợp với khả năng của chúng , mà cũng không ngăn chặn những học-sinh xuất sắc vào đại-học... " .

Những nhìn vào thực tế, vào hiện trạng của đất nước và vào những thành-quả giáo-dục cộng-đồng đã đạt được ở bậc tiểu-học người ta không khỏi nghi ngờ.

Tiểu-học cộng-đồng đã thế, còn trung-học tổng hợp sẽ ra sao ?

Hãy nhìn vào những khó khăn của trường trung-học phổ-thông : thiếu trường, thiếu thầy, thiếu học cụ, thiếu mọi cái... Đó là những cái thiếu trầm trọng mà bao lâu nay nền giáo dục Việt-Nam chưa giải-quyết được, cái học của trung-học phổ-thông hiện tại được ví như một người đói , rách; còn cái học của trung-học tổng hợp hiện nay được coi như hoàn cảnh tốt đẹp của một người giàu có nhà lầu xe hơi. Thuốc quý, phép tiên nào có thể mang đến được sự biến đổi đó !

1.- TRƯỞNG ỨC VÀ PHƯƠNG TIỆN GIÁO DỤC TỔNG HỢP.-

Hiện có 3 trường trung-học kiểu-mẫu đầu tiên áp-dụng đường lối tổng hợp là trường kiểu-mẫu Thủ-Đức-Trường kiểu-mẫu Huế - và trường kiểu-mẫu Cần-Thơ được thiết-lập năm 1965 trực thuộc 3 đại-học sư-phạm Sài-gòn, Huế, Cần-Thơ.

Năm 1966 11 trường trung học phổ-thông đã được chọn

lựa để thực-hiễn chương-trình tổng-hợp phỏng theo mẫu của các trường kiểu-mẫu :

* 4 thí-điểm ưu-tiên được tổng-hợp hóa trong niên khóa 1970 - 1971 :

- Trung-học Thoại ngọc Hầu ở An-Giang
- Trung-học Lý thường Kiệt ở Gia-Định
- Trung-học Nguyễn trung Trực ở Kiên-Giang
- Trung-học cộng-đồng Quận 8 - Sài Gòn

* 7 thí-điểm khác được tổng-hợp hóa trong niên khóa 1971 - 1972 :

- Trường trung-học Gia-hội Huế
- Trường trung-học Trần quốc Tuấn Quảng-Ngãi
- Trường trung-học Nguyễn Huệ Tuy-Hòa
- Trường trung-học Ban mê Thuật Darlac
- Trường trung-học Phan thanh Giản Cần-Thơ
- Trường trung-học Kiến Hòa Kiến-Hòa
- Trường trung-học Mạc đỉnh Chi Sài Gòn

Đối với các trường trung-học tổng hợp này, ngoại trừ các trường kiểu-mẫu là những trường tân lập có một cơ sở rộng lớn ra, còn các trường khác đều là những trường trung-học phổ-thông biến cải, nên cơ sở rất chật chội khó cho việc trang bị máy móc, dụng cụ giảng huấn, cơ xưởng thực tập ... Có nhiều trường có đủ máy móc (Mỹ viện trợ) mà lại đành " để xó " vì không có phòng ốc đủ để mở xưởng cho các em thực tập. Hơn nữa sự trang bị các cơ sở Giáo-dục tổng hợp quá tốn kém và sự bảo trì nó lại còn tốn kém hơn nữa.

Với trung-học phổ-thông ngày trước nhà trường đã thiếu thốn mọi phương tiện học tập cho học-sinh, nay được tổng-hợp hóa sự thiếu thốn lại càng gia tăng, vì thế có nhiều trường (trong 11 thí-điểm) mang danh là trường trung

học tổng-hợp nhưng thực ra chỉ là trung-học phổ thông dạy thêm môn đánh máy, kinh-tế gia-đình... và biện minh rằng sẽ tổng-hợp hóa dần dần.

Còn về học-sinh được thu nhận vào học tại các trường này ta thấy rất hạn chế và phải qua một kỳ thi tuyển. Do đó đa số học-sinh ở đây đều là những học-sinh xuất-sắc, ưu tú và từ tứ phương đổ lại; như vậy làm gì có "cộng-đồng".

Ngày trước với trung-học phổ-thông bộ giáo-dục đã không cung ứng đủ lớp học cho các em tiểu-học cộng lập lên (khoan nói đến các em học tú-thục) để phải mở các kỳ thi vào lớp 6. Bây giờ với chương-trình tổng-hợp quá tốn kém bộ giáo-dục có tổng-hợp hóa được hết các trung học phổ-thông không; hay chỉ là tạo ra các trung-học đặc biệt dành cho một thiểu số học-sinh nào đó. Không có đại-chúng cũng chẳng có cộng-đồng gì hết.

II.- NHÂN SỰ VỀ GIÁO DỤC TỔNG HỢP.

" Một trường tổng-hợp tiên phong mang danh " kiểu mẫu " là trường trung-học kiểu-mẫu Thủ-Đức hiện nay lại rất thiếu thốn giáo-sư, nhân-viên. Trường có đủ các cấp lớp từ lớp 12 mà thiếu 30 giáo-sư; và không có giám-thị trong khi phải sinh-hoạt với tính cách bán nội trú, học-sinh ăn trưa, nghỉ trưa tại trường... "(*)

Như thế hẳn là các trường tổng hợp " không kiểu mẫu " khác còn thiếu thốn nhân sự hơn nhiều.

Trước khi thực-hiện chương-trình tổng-hợp người ta đã quên nghĩ đến vấn-đề huấn luyện giáo-chức cho trường tổng-hợp. Các giáo-sư trường trung-học tổng-hợp bây giờ ở thường là các giáo-sư của các trường phổ-thông, một số ít bên trường kỹ-thuật và chuyên-viên du học ở ngoại quốc về. Hiện nay Đại-học Sư-phạm mới chỉ mở những khóa tu nghiệp và

(*) "Sư tố chức và điều hành một trường tổng hợp" - GS Phạm-văn-Quảng Hiệu Trưởng Trường Kiểu Mẫu Thủ-Đức.

hội-thảo cho các môn " Hướng dẫn " - Kinh-tế gia-đình " - " doanh thương " - v.v... mà thôi chứ chưa có mở một lớp huấn-luyện giáo-sư nào cho chương-trình trung-học tổng hợp cả. Lý do của vấn-đề này, theo giáo-sư Trần văn Tấn Khoa-trưởng Đại-học Sư-phạm Sài-gòn, là các trường Đại-học Sư-phạm đã không có phương tiện bành trướng kịp thời với sự phát triển về lượng của nền giáo-dục trung-học và đã không được chủ động trong việc gởi các sinh-viên xuất-sắc du học tại ngoại quốc.

III.- CHƯƠNG TRÌNH TỔNG HỢP.-

Chương-trình hiện tại tại các trường trung-học tổng hợp là chương-trình trung-học phổ-thông ghép với chương-trình chuyên-nghiệp.

Hai năm đầu (lớp 6 - 7) : là hai năm dự hướng; các em phải học phần kiến thức căn bản như bên trung-học phổ-thông.

Hai năm sau (lớp 8 - 9) : là năm lựa chọn môn-nhiệm ý học cùng với phần căn bản.

Ba năm cuối (lớp 10 - 11 - 12) : chuyên khoa.

Vấn-đề quan-trọng nhất tại các trường trung-học tổng hợp là vấn-đề hướng dẫn và hướng nghiệp cho học-sinh. Nhưng như trong phần nhân sự ta đã thấy rõ vấn-đề thiếu nhân viên giảng-huấn và nhân viên điều-hành. Do đó vấn-đề " hướng dẫn " các học-sinh khó có thể thực hiện được hoàn hảo. Và ngay trong các môn nhiệm ý chọn cũng bị giới hạn : "...học sinh chọn ban doanh thương càng năm càng đông nhưng hiện thời vì số huấn luyện viên có hạn nên sĩ số thu nhận vẫn phải hạn chế " . (*)

(*) Bài thuyết trình về " Giáo dục doanh thương " của Gs. Nguyễn - Kim-Hồng và Phan-Thanh-Hoài, giáo sư trường Kiểu Mẫu Thủ Đức

Như vậy học sinh chọn ban không hẳn theo khả năng của mình, của địa-phương mà còn theo khả-năng hoạtđộng của nhà trường nữa. Sự hưởng-nghiệp ở đây e rằng sai lệch chẳng ! Chỉ vì sự hạn chế của nhà trường mà một học-sinh có khiếu, thích học ban này lại phải học ban khác ! Như vậy là đầu tư nhân lực sai và hưởng nghiệp lệch lạc.

x^xx

Sau 7 năm hoạt-động, hết một quá trình trung-học; các học-sinh đầu tiên của giáo-dục tổng-hợp đã tốt nghiệp; nhưng người ta chưa kiểm nghiệm, lượng giá chương trình tổng-hợp.

Dù rằng giáo-dục trung-học tổng-hợp ngày nay đã trở nên phương-thức giáo-dục thông-dụng trên các nước tân tiến Anh - Mỹ - Nhật... hay trên các nước đang phát triển khác ở Á-châu, Phi-châu nhưng chẳng có gì bảo đảm rằng nó sẽ thành công ở nước nhà nếu không có những công-trình kiểm-nghiệm trong những hoàn cảnh và điều-kiện địa phương đặc-thù.

Bây giờ bộ đang cố gắng cho áp dụng chương trình trung-học tổng hợp ở 11 thí-điểm và còn dự trù sẽ biểncải 69 trường phổ-thông khác thành trường tổng-hợp nữa (x). E rằng với thực trạng hiện tại của các trường tổng hợp, sự cải-tổ đó chỉ thực hiện được bằng " nghị-định " và ở "bảng hiệu tổng-hợp" mà thôi.

x^xx

(x) Theo Ông Đàm Xuân Thiệu, Giám Đốc Nha Trung Học Bộ Giáo-Dục.

Mục III

HIỆN TRẠNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐỒNG

Đại-học cộng-đồng mới được thiết lập, chưa hoạt-động và sớm lắm là có thể khai giảng vào niên khóa 1972-1973.

Nhưng dù vậy ta cũng có thể thấy trước được viễn tượng tương lai của các viện Đại-học cộng-đồng dựa vào các công cuộc sửa soạn thành lập và dựa vào những dữ kiện hiện có của nền giáo-dục Việt-Nam, đặc biệt của giáo dục cấp Đại-học.

Trong quá trình thành lập viện Đại-học cộng đồng người ta đã quá chú trọng đến việc hoạch định một lý-thuyết về Đại-học cộng-đồng sao cho thật hay để có cái ảo tưởng rằng đã xây dựng được một hệ-thống Đại-học mới tránh được những khuyết điểm của Đại-học hiện tại, đáp ứng được nhu cầu quốc-gia mà không để ý rằng thực tế lý thuyết đó có thực-hiện được hay không.

Đề ra một lý-thuyết Đại-học hay chưa hẳn là đã thiết lập được một hệ-thống Đại-học hay, hữu hiệu nếu ta chưa sửa soạn nhân lực, vật lực... cung ứng đầy đủ cho việc thực hiện lý-thuyết đó.

Lý-thuyết của Đại-học cộng-đồng hay nhưng trong một thực trạng chưa được sửa soạn để thực hiện như bây giờ; người ta nghi ngờ thành quả nó sẽ mang lại : có hơn gì giáo-dục cộng-đồng ở bậc tiểu-học, trung-học hay không?

Thật vậy nó đã không được sửa soạn để thành lập.

I.- VỀ NHÂN LỰC.

Thêm 2 viện Đại-học cộng-đồng nữa được thành lập, nhưng ta đã có thêm được bao nhiêu giáo-sư Đại-học? Có

cơ quan nào, trường nào đào tạo giáo-sư cho các viện đại-học tân lập này hay không? Hay lại chia năm, xẻ bảy số lượng giáo sư đại học hiện đang có của 8 viện đại-học hiện hữu. Đã thiếu hụt lại thiếu hụt thêm. (*)

Theo biên bản các buổi họp của Hội-đồng Quản-trị đại-học cộng-đồng, mỗi viện trong niên khóa đầu 1972 - 1973 sẽ mở hai phân khoa: Đại-học căn bản và Đại-học chuyên-nghiệp với ban Sư-phạm, rồi sẽ tùy theo nhu-cầu, khả năng mở các ban khác trong niên khóa kế tiếp.

Như thế trong cấp bách ắt hẳn các giáo-sư tại các Đại-học Sư-phạm Sài-gòn, Huế, Cần-Thơ, Đà-Lạt... sẽ được mời dạy và một lần nữa các giáo-sư Đại-học lại được phân tán mỏng ra. Cái nạn giáo-sư vì chuyển trường mà phải dạy dồn cục vào một thời gian nào đó (x x) chắc sẽ xảy ra.

11.- VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC.

Cơ sở giáo-dục của hai viện Đại-học cộng đồng hiện nay cũng chưa được khởi công xây cất, mà còn mượn tạm cơ sở của trường Sư-phạm Mỹ-Tho và Hải học viện Nha-Trang (một tình trạng tạm bợ vá vúi!) Các cơ sở giáo-dục Đại-học thường to lớn và nhiều tốn kém, nhất là đối với Đại-học cộng-đồng có các ban chuyên môn như về nông-nghiệp, hàng-hải v.v... cần có cơ xưởng thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu. Bây giờ còn đi mượn "nhà" của người ta chắc là chật hẹp lắm và mượn được trong bao lâu? Đành rằng Bộ Giáo-dục đã dành sẵn một ngân khoản để xây cất trên nguyên-tắc: địa-phương góp 1/2 - chính-phủ góp 1/2. Nhưng theo biên bản các phiên họp của Hội-Đồng Quản-Trị Đại-Học cộng đ ồng

(*) Niên khóa 1971-1972, số sinh viên 8 viện đại học là 88.649. Số giáo-sư là 1.570 kê theo từng viện đại học.

(x x) Tại Đại-Học Huế sinh viên nhiều khi phải học cả tháng liên tiếp một môn học lại nghỉ cả tháng không học vì Giáo Sư vô dạy ở S.G

người ta e ngại dân chúng địa-phương không đóng góp được số tiền quá lớn ấy và rồi chính-phủ sẽ phải gánh một phần lớn thay cho địa-phương.

III.- VỀ SINH VIÊN.

Một cơ sở chưa có trong khi phải mượn tạm cơ sở ở của một cơ quan khác như vậy chắc là số sinh-viên được thu nhận vào học sẽ phải giới hạn. Sự giới hạn này sẽ mang ưu tiên lại cho một số học-sinh, sinh-viên ưu tú và chối từ đối với một số sinh-viên khác mặc dù cũng ở trong một cộng đồng, cùng chịu một sự đóng góp vào viện Đại-học cộng đồng. Ở đây có một sự mất công bình và phân lại triết lý đại chúng của viện Đại-học cộng đồng. Hơn nữa chỉ thu nhận được một số sinh-viên giới hạn trong khoảng 1.000 - 2.000 thí Đại-học cộng-đồng cũng không giúp được bao nhiêu trong công cuộc giải tỏa nạn thiếu trường và thất nghiệp cho sinh-viên hiện tại. Chưa nói gì đến giáo-dục tráng niên, giáo-dục bổ-túc cho hàng trăm ngàn lính chiến sẽ được giải ngũ một mai khi hòa bình tới.

Một dự trù quá to lớn và lý tưởng so với hiện tại, viện Đại-học cộng-đồng rất khó có thể đạt đến được.

CHƯƠNG II

THỬ TÌM MỘT GIẢI-PHÁP CHO GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG VIỆT-NAM

Đường lối giáo-dục cộng-đồng đã được áp dụng và thành công ở hầu hết các quốc-gia tân tiến Âu-Mỹ cũng như các quốc-gia đang mở mang Á-Phi. Tại Việt-Nam đường lối giáo-dục cộng-đồng cũng đã được khởi xướng như một cuộc cách mạng đối với nền giáo-dục lỗi thời cũ. Nhưng như thế không có nghĩa là giáo-dục cộng-đồng cũng đã thành công tại Việt-Nam. Thực trạng giáo-dục hiện tại đã cho ta thấy điều đó, giáo-dục cộng-đồng Việt-Nam đang đi xuống dốc, đang đi đến chỗ chỉ còn là những hình thức bên ngoài lừa dối những người dễ tính.

Tại sao thế ?

Sẽ có cả trăm lý do, cả ngàn khó khăn đã cản ngăn sự thực hiện đường lối giáo-dục cộng-đồng được đưa ra để biện minh.

Mục I

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG

Sự thất bại của giáo-dục cộng-đồng không nằm ở chỗ lý-thuyết dở (vì Giáo-dục cộng-đồng đã thành công ở các nước khác) mà nằm ở chỗ ta đã không thực hiện đúng được đường lối giáo-dục cộng-đồng vì có nhiều khó khăn

đã gặp phải khi thực thi đường lối giáo-dục cộng-đồng, mà khó khăn trước hết, có tầm quan-trọng hơn hết là chiến-tranh.

I.- CHIẾN TRANH.-

Trên 20 năm chinh chiến, hết đợt tấn công này đến đợt xua quân khác gây bao nhiêu sự xụp đổ, sự tan vỡ t ù thể chất đến tinh-thần; tử tài lực, vật lực đến nhân lực. Cả thế giới không ai không biết đến Việt-Nam vì cuộc chiến quá lâu, quá đau thương này. Không ai không thấy rằng cuộc chiến này đã chi phối, đã ảnh hưởng quyết-định đến mọi vấn đề của Việt-Nam và luôn cả tâm-tư người dân Việt.

- Bao nhiêu mái trường đã sụp vì bom đạn (của cả hai bên) được xây dựng lại rồi 5, ba tháng sau lại bị trúng pháo kích.

- Bao nhiêu người trẻ đã lên đường góp xương máu trong công cuộc chiến đấu chung. Những giáo viên không còn đủ điều kiện để hoãn dịch. Những người trẻ thích nghề giáo nhưng cũng đã phải lên đường không kịp bước chân vào trường Sư-phạm hay tiếp tục học xong Sư-phạm.

Nhất là những sinh-viên, học-sinh vì lý do hết còn thuộc thành phần sinh viên, học sinh ưu tú đành phải nhập ngũ.

- Tâm-tư người dân Việt cũng bị khủng hoảng, hoang mang hết tin-tưởng, hết nhìn thấy tương lai tốt đẹp cho chính mình hay cho đàn em mai sau.

- An ninh bấp bênh, sống nay chỉ biết nay. Giá trị xã-hội nhiều phen đảo lộn. Đời sống ngày một đặc đỏ, giá sinh gia tăng vùn vụt...

Diễn hình nhất, thực-tế đau khổ nhất của chiến tranh ngày nay đang còn thấy trước mắt ta : từ những đổ nát tại

Quảng-Trị, Bình-Long, Tam Biên, Pleiku - Kontum... đến
những trại tạm cư chen chúc ở Bình-Dương, Đà-Nẵng, Nha-
Trang...

Với một xã-hội chiến-tranh như vậy giáo-dục cộng-
đồng sẽ gặp rất nhiều trở ngại. Nhưng xã-hội đó lại rất
cần được giáo-dục.

II.- NHÂN SỰ.-

Ta đã có dịp khẳng định rằng yếu tố nhân sự quyết
định sự thành bại của một chính sách, một kế hoạch, chính
yếu tố nhân sự này đã đưa nền giáo-dục cộng-đồng tại Việt
Nam đến chỗ bế tắc vì :

- Một mặt giáo-chức đã thiếu, không cung ứng đủ
cho nhu-cầu.

- Mặt khác số giáo-chức hiện tại lại thiếu tinh-
thần phục-vụ. Làm việc qua quít cho hết ngày, hết giờ, ở,
không có lòng hy-sinh, sự quyết-tâm muốn cải-tiến nền giáo-
dục Việt-Nam. Sự thật không phải giáo-chức Việt-Nam tể c-
trách, ươn hèn, nhưng tại vì họ đã không được ưu đãi tương
xứng cả về tinh-thần lẫn vật-chất.

* Biết bao nhiêu giáo-chức mới ra trường còn hăng
say tự nguyện phục vụ cho giáo-dục để rồi đã đành bu òng g
suôi như mọi người nếu không muốn " lập dị " .

* Biết bao nhiêu người vì đồng lương không đủ đã
phải vất vả đi làm thêm nơi này hoặc nơi khác; một sự cực
khổ không ai muốn.

- Một số giáo-chức khác thiếu khả năng nhưng lại
không muốn đi tu nghiệp vì muốn dùng 3 tháng hè để làm ăn.
Hơn nữa phần đông đều ở xa Trung-tâm Tu-nghiệp nên sợ tốn
kém; vả lại chúng chỉ tu nghiệp không được dùng trong việc
thăng thưởng.

- Còn về giáo-sĩ Đại-học thì hiện tại đã khan hiếm mà một số lớn lại kiêm nhiệm các chức vụ trong guồng máy quốc-gia; do đó sự học tập của sinh-viên thường hay bị gián đoạn vì... lý do công vụ.

III.- PHỤ HUYNH HỌC SINH - KHỐI CÔNG-ĐỒNG.

Phụ-huynh học-sinh từ xưa đến nay thường hay khoán trắng công việc giáo-dục con em cho nhà trường. Họ tin tưởng rằng khi họ lo được cho con em đến trường là họ đã làm xong nhiệm vụ. Ở đó thầy giáo muốn dạy gì thì dạy, miễn sao con em họ được lên lớp đều mỗi năm và thi đậu là được.

Thực là sai lầm khi giao trọn trọng trách giáo dục con em cho nhà trường. Tuy yêu thầy mến bạn nhưng tác dụng giáo-dục của thầy sẽ vô hiệu nếu không có sự hỗ trợ của phụ huynh trong công cuộc lãnh mạnh hóa gia-đình, lãnh mạnh hóa xã-hội. Thời gian trẻ tiếp xúc với nhà trường tối đa bằng 1/6 giờ trong ngày, số giờ còn lại là của gia-đình, của cộng-đồng.

Sự thờ ơ của phụ-huynh học-sinh được thể hiện qua sự không tham gia Hội Phụ-huynh học-sinh. Tại các nước tân tiến hội phụ-huynh học-sinh rất phát triển và liên lạc đóng góp thường xuyên vào nhà trường. Mỗi năm Hội phụ-huynh học sinh và giáo-chức họp ít nhất 4 lần (x). Tại Việt-Nam thường sự liên lạc giữa trường học và phụ-huynh chỉ có qua chữ ký hàng tháng của phụ-huynh vào học bạ, thế rồi thôi; phụ huynh không được biết gì thêm nữa về sự học hành của con em họ nếu cuối năm con em họ được lên lớp.

Với giáo-dục cộng-đồng, phụ-huynh học-sinh không chống đối nhưng nhiều khi tỏ ra nghi ngờ, thiếu tin tưởng và không muốn cộng tác. Họ có ý-nghĩ rằng giáo-dục cộng -

(x) Các vấn đề giáo dục - Lê Thanh Hoàng Dân.

đồng ở mọi cấp Tiểu-học, Trung-học, Đại-học đã làm giảm giá trị sự học hành của con em họ xuống... thành thợ. Họ nuôi tiếc nền giáo-dục kiểu Pháp ngày trước đã đào tạo ra những bác-sĩ, kỹ-sư.. Đó là hậu quả của quan niệm " trọng văn khinh nghệ " ngày xưa của dân-tộc ta còn lại.

Đối với Phụ-huynh học-sinh đã vậy, đối với dân chúng cộng đồng sự thờ ơ lại còn nhiều hơn.

Lý do của sự thờ ơ này có rất nhiều.

• Lý-do chính là tại Phụ-huynh học-sinh, nh â n dân cộng-đồng phải lo làm lụng vất vả cả ngày để mưu sinh không còn thì giờ lo nghĩ các công việc khác.

• Sau nữa có thể là trình-độ dân trí còn kém lại không được giáo-dục để đón nhận trọng trách phải đóng góp vào công việc chung của cộng-đồng nhất là công việc giáo dục địa-phương.

• Trong tình thế hiện tại, có nhiều vấn đề khác như an ninh, bình định, cứu trợ... được quan niệm như là quan-trọng và cấp bách phải giải-quyết hơn là vấn đề giáo dục.

Do đó sự thực hiện giáo-dục cộng-đồng đã không được sự hợp tác, hỗ trợ mạnh mẽ của phụ-huynh học sinh và cộng-đồng.

IV.- CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN.-

Giáo-dục cộng-đồng ở bậc Tiểu-học, Trung-học cũng như Đại-học đều có các môn chuyên-nghiệp hay các công-tác cộng-đồng cần đến các kiến thức, máy móc chuyên môn. Do đó, nếu có sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn thì công việc giáo-dục trở nên nhẹ nhàng và đạt được kết quả tối đa.

Thí dụ ở Tiểu-học cộng-đồng với chủ-điểm giáo-dục: "lúa thần nông" nhất định là thầy giáo không thể nào biết tường tận được lúa thần-nông cần bao nhiêu phân bón, bao nhiêu nước, mùa màng mấy tháng... Nhưng các cán-bộ cán h nông chắc hẳn là biết và có thể giúp đỡ học sinh cũng như dân chúng trong cộng-đồng biết những kỹ-thuật ấy được.

Còn với Trung-học tổng-hợp và Đại-học cộng-đồng về các môn chuyên-nghiệp như canh-nông, kỹ-nghệ... cũng có thể nhờ sự tiếp tay của các xí-nghiệp, bộ canh-nông, Trung-tâm quốc-gia nông-nghiệp v.v... giúp đỡ cho chuyên viên giảng-huấn cũng như các phương tiện thực tập được.

Nhưng trên thực-tế thường thường thiếu sự phối hợp này, có lẽ vì thiếu một kế-hoạch phối hợp và vì mỗi cơ quan đều bận rộn với công việc của mình, không có đủ nhân-viên, đủ thời giờ để giúp các cơ quan khác.

Mục 11

GIẢI-PHÁP CHO GIÁO-DỤC CỘNG-ĐỒNG VIỆT-NAM

Các khó khăn trong việc thực hiện giáo-dục cộng-đồng dĩ nhiên là còn nhiều và khó khăn nọ ảnh hưởng, cuốn hút, trộn lẫn với khó khăn kia làm khó khăn lại thêm khó khăn chồng chất cơ hồ không thể nào thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn khó khăn ấy được. Có lẽ vì thế mà sau bao cuộc cải-tổ, sửa đổi nền giáo-dục Việt-Nam vẫn chưa đạt được kết quả mà người ta mong muốn.

Nhưng dù sao "bệnh quí thì có thuốc tiên", "vỏ quít dày móng tay nhọn"; với con người không có khó khăn nào là không giải-quyết được trừ phi con người không có ý chí và

sự quyết-tâm muốn giải-quyết vấn-đề. Giáo-dục cộng-đồng gặp nhiều khó khăn, trở ngại, nhưng giáo-dục cộng-đồng sẽ thoát khỏi tình trạng trì trệ như bây giờ để vươn đến 1 tương lai sáng sủa hơn nếu các người làm giáo-dục từ cấp lãnh đạo cho đến cấp thừa hành cố tâm muốn cải tiến giáo dục, sẵn lòng hy-sinh cho giáo-dục.

Bên cạnh yếu tố tinh-thần này, ở đây chúng tôi mạo muội xin đưa ra một vài đề-nghị như là những giải-pháp cho giáo-dục cộng-đồng Việt-Nam hiện nay.

I.- PHẢI CÓ MỘT KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG THỰC TIỄN HƠN.-

Kế-hoạch giáo-dục cộng-đồng ở đây không phải tóm gộp những ước mơ trong tương lai cho giáo-dục cộng-đồng, mà phải là một kế-hoạch toàn bộ cho giáo-dục cộng-đồng khả dĩ thực hiện được.

Đã bao lâu người ta đã cho rằng bộ giáo-dục "đánh võ rùng" và chính vì sự vô chính sách này đã đưa Giáo-dục cộng-đồng đến chỗ thất bại.

Thật ra bộ giáo-dục không hoàn toàn làm việc theo "hững" mà cũng có những kế hoạch, chương trình. Nhưng các kế hoạch, chương-trình này thường có tính cách cục bộ, ngắn hạn trong một năm, 2 năm, không giải-quyết được vấn-đề trong lâu dài.

Chính ủy ban nghiên-cứu giáo-dục Wisconsin đã nhận định rằng : Những Tổng-Trưởng Giáo-Dục liên tiếp "đã hành động không theo một kế hoạch tổng quát và lâu dài bao gồm tất cả các vấn đề cùng các sự việc có thể xảy ra". (*) Những Tổng-trưởng Giáo-dục liên tiếp đã "hấp-tấp chuyển từ giai-đoạn phát triển này sang giai đ oạn

(*) Bản GDVN : Những đề nghị cải tiến (Phúc trình của phái đoàn Wisconsin).

phát triển khác một cách vô tổ-chức, hoặc chỉ sáng tạo những dự án có tính cách khoa trương cốt để phục trình và quảng cáo mà thôi ". (*)

Mới đây bộ giáo-dục - Nha kế-hoạch và Pháp chế - có soạn thảo một " kế hoạch 4 năm phát triển giáodục 1971 - 1975 " ; nhưng cho đến nay 1972 nó vẫn còn 1 à "dự thảo", không biết khi nào mới được đem ra bàn cãi và chấp thuận để thi hành.

Trong vòng 5, sáu năm trở lại đây nhịp độ thay đổi Tổng-trưởng Giáo-dục hơi mau và mỗi vị có một kế-hoạch, một chính sách riêng có tính cách cá nhân nên thường hay bị quên lãng theo sự lên xuống đó. Ta không có được một quốc-sách giáo-dục; giáo-dục Việt-Nam trở nên một công cuộc thí nghiệm cho nhiều người, mỗi người trong một thời gian ngắn không đủ để kiểm nghiệm.

Thậm chí đến các bộ khác cũng làm giáo-dục : Bộ Lao Động cũng mở lớp dạy nghề; Bộ Xã-hội mở lớp học cho đồng-bào tỵ nạn cộng-sản; Bộ Cựu Chiến-Binh mở lớp dạy nghề cho quân nhân giải ngũ, phế binh; chương-trình xây dựng nông-thôn, chương-trình Ấp đời mới; các hội từ thiện cũng mở các lớp bình dân giáo-dục, dạy nghề. Giáo dục Việt-Nam đi về đâu ?

Ngay bây giờ Bộ Giáo-dục phải định lại một kế-hoạch để phát triển giáo-dục cộng-đồng và làm sao cho kế hoạch đó phù hợp với nhu cầu quốc-gia; nhu-cầu địa-phương. Một kế-hoạch giáo-dục cộng-đồng như thế phải có sự tham gia của các bộ khác để phối hợp được nhu cầu nhân sự quốc-gia, và sự tham gia của địa-phương để biết rõ nhu cầu phát-triển địa-phương. Kế-hoạch giáo dục cộng-đồng đó nằm trong kế hoạch toàn diện quốc gia,

(*) *Nền Giáo-Dục Việt-Nam : Đường để nghị cải tiến (Pháo trình của phái đoàn Wisconsin).*

không phải là tác phẩm của một cá-nhân Ông Tổng-Trưởng Giáo dục nào.

Người ta không thể làm việc mà không có kế-hoạch, không thể cứ đào tạo hoài những cán-sự, kỹ-sư canh-nông cho vùng tiền giang hay những nhà hàng hải, ngư-nghiệp cho duyên hải hoặc cứ dạy đánh máy hoài ở các trường trung-học tổng-hợp.

Phải biết nhu-cầu Quốc-gia, nhu-cầu địa-phương không những trong hiện tại mà còn trong tương-lai 20, ba mươi năm sau.

II.- TĂNG CƯỜNG NHÂN SỰ VỀ LƯỢNG CŨNG NHƯ VỀ PHẠM.-

Kế-hoạch hay mà không có người thi-hành cũng chỉ là kế-hoạch chết. Ta đã biết hiện trạng giáo-chức của nền giáo-dục cộng-đồng Việt-Nam bây giờ là thiếu; thiếu cả về phẩm cũng như về lượng. Làm sao gia tăng được ?

a/- Để gia tăng về lượng ta có thể tận dụng đến mức tối đa các trường Sư-phạm hiện hữu; mở thêm một trường Sư-phạm tiểu-học cho vùng I. Lẽ dĩ nhiên sự tận dụng này đòi hỏi một sự gia tăng giáo-sư cho các trường Sư-phạm. Chính các trường Sư-phạm cũng thiếu giáo-sư thì làm sao giải quyết được vấn-đề.

Đề nghị ta nên thu nhận những người cũ-nhân để huấn-luyện chuyên-môn về Sư-phạm cho các trường Sư-phạm, biến các Đại-học Sư-phạm thành một phân khoa cao-học giáo-dục (graduate school).

Còn đối với vấn đề giáo-sư đại-học thì hiện tại nước ta chưa có một cơ sở nào, và cũng chưa có đủ khả năng để đào tạo. Do đó, bộ giáo-dục nên sử dụng chương-trình, kế-hoạch du học một cách chính xác, phù-hợp với nhu-cầu giáo-dục nước nhà. Nếu được nên ủy quyền cho Đại-học Sư-phạm thực hiện kế hoạch đào tạo giáo-sư tại ngoại quốc.

- Để tăng về lượng giáo-sư ta cũng nên tránh sự trùng dụng giữa các Đại-học khác với Đại-học Sư-phạm như Đại-học Văn-khoa, Đại-học Khoa-học... để khỏi phí phạm thời giờ và nhân-lực. Ta có thể tạo một sự phối hợp hữu lý : các Đại-học Văn-khoa, Khoa-học, Trung-tâm Kỹ-thuật... có thể huấn luyện về chuyên-môn, còn Đại-học Sư-phạm sẽ huấn luyện về chuyên-nghiệp (Sư-phạm). Hơn là giải pháp để trường Đại-học Sư-phạm huấn-luyện hết cả 2 môn.

- Ngoài ra ta cũng có thể tăng số giờ dạy chính của giáo-chức lên và nên huấn-luyện để giáo-chức trung học dạy được 2 môn học. (Trên thực tế vì thiếu giáo-sư nhiều khi họ phải dạy hai, 3 môn khác nhau.).

b/- Còn tăng về phẩm của giáo-chức ta cũng có thể có những biện pháp thực hiện được :

- Tổ-chức các lớp tu-nghiệp hàng năm cho các giáo-chức.

- Tất cả giáo-chức phải do các trường Sư-phạm đào tạo ra. Phải ngưng ngay các sự tuyển dụng ngang bởi : nếu vì thiếu giáo-chức mà phải tuyển dụng những giáo-chức thiếu khả năng cho nền giáo-dục cộng-đồng thì cũng chỉ như là " tránh ông mờ, gặp ông má " ; tránh nhược-điểm này lại gặp nhược-điểm khác nhiều khi còn nguy hại hơn.

- Tăng số năm huấn-luyện Sư-phạm, hoặc tăng điều kiện nhập học. Trên thế giới tại các nước đã tiến bộ như Nhật, Trung-hoa các giáo-viên tiểu-học hầu hết là những người đã có trình-độ Đại-học. Tại nước ta chỉ có tú tài I và 2 năm huấn-luyện Sư-phạm; nhiều khi lại chỉ có 2 năm Trung-học (giáo-viên áp) và 3 tháng huấn luyện Sư-phạm thôi.

c/- Thêm vào đó ta cũng có thể cùng với sự tăng cường về phẩm về lượng làm gia tăng tinh-thần phục-vụ của

giáo-chức. Chính yếu-tố tinh-thần này mới quan-trọng trong sự thực-hiễn đường lối giáo-dục cộng-đồng.

- San bằng sự cách biệt giữa giáo-chức tiểu học và giáo-chức trung-học bằng cách tăng dần số năm học để từ đó ta tăng chỉ số lương, phụ-cấp Sĩ-phạm (*). Biếncáitruởng Sĩ-phạm thành trường Cao-đẳng Sĩ-phạm.

- Công việc thăng thưởng phải khoa-học và minh-bạch nên căn cứ vào thành tích giáo-dục và trước tác hơn là thâm niên. Thủ tục thăng thưởng hiện nay không có hiệu quả và phi lý. " Một cán-bộ tầm thường không phạm lỗi chậm lắm là sau 3 năm đương nhiên thăng 1 trật, trong khi đó 1 cán-bộ xuất sắc được xếp vào bảng thăng thưởng chọn lọc cũng phải mất 2 năm mới lên một trật. Phần thưởng giữa 2 cán-bộ này bằng nhau, chỉ khác nhau ở thời gian cách biệt là 1 năm. Nguy hại hơn nữa là có một vài điều khoản t h ấ n g thưởng đã làm thiệt thời cho công cuộc giáo-dục. Thí dụ điển hình là việc thăng thưởng các giáo-chức đã cố gắng học tập và đạt được văn-bằng ở trình-độ cao hơn. Một giáo-viên dạy tiểu-học lâu năm khi đạt được bằng tú tài hay cử-nhân được cải sang ngạch Trung-học và được bổ dạy ở một trường trung học... Với một thể thức thăng thưởng như vậy, ngành giáo-dục tiểu-học phải thiệt mất cán-bộ có kinh-nghiệm. Trung-học cũng mất dần tinh-hoa của mình cho Đại-học trong m ộ t trường hợp tương tự. Chính sự sử dụng và thăng thưởng các cán-bộ không hiệu-quả đã ngăn cản sự tiến-bộ giáo-dục nhiều hơn các vấn-đề khác " . (x x)

Hai, ba năm đương nhiên lên một trật như vậy mới chỉ là thăng chứ chưa thưởng. Đề-nghị nên tưởngthưởnghi bằ ng

(*) .Chỉ số lương bây giờ được tính theo số năm học tập.
.Phụ cấp sĩ phạm tiểu học 600\$, Trung học I cấp : 1.200\$, để II cấp 1.800\$.

(x x) " Đặt lại vấn đề sử dụng và đào tạo cán bộ trong ngành GD. "
- Phạm Văn Cương.

hiện kim hay " Văn-hóa, Giáo-dục bội-tinh " cho các giáo-chức hữu công, nhất là những nhà giáo trẻ mới ra trường còn đang hăng say phục-vụ cho giáo-dục. Ta cũng nên tổ chức " 1 ngày nhớ ơn thầy " (Teacher's day) để nêu cao uy tín giáo-dục và phấn khởi lòng các giáo-chức.

III.- SOẠN THẢO LẠI CHƯƠNG TRÌNH HỌC VÀ CHẾ ĐỘ THI CỬ CHO THÍCH HỢP.

a/- Chương-trình học cũ ai cũng thấy rằng nặng nề và không thực dụng, nhưng chưa bao giờ người ta soạn-thảo được một chương-trình mới thích hợp cho cả 3 cấp tiểu học, trung-học và đại-học.

Thường thường năm nào cũng có sửa đổi chương-trình nhưng đều là bỏ môn này thêm môn kia, giới hạn chương-trình, gia tăng chương-trình, đưa đến một tình-trạng cũng bải đó, môn đó năm trước bỏ năm sau lại học. Không thay đổi được gì mà lại xáo xáo, gán ghép lung tung.

Cần phải soạn-thảo lại chương-trình học cho tiểu-học và trung-học theo các nguyên-tắc :

* Liên-tục để không học đi học lại một cách vô ích (Địa-chất lớp 8 = lớp 10, Sử-địa lớp 9 = lớp 12).

* Thực dụng để cung cấp cho học-sinh những kiến-thức cần-thiết liên-quan đến đời sống, nghề-nghiệp hàng ngày của chúng. Tại sao lại bắt các em tiểu-học học về Sử địa châu Mỹ, châu Phi, Ấn-độ, Trung-hoa... trong khi các em không được học gì, biết gì về đường xá, đất đai, lịch-sử của chính xã, quận, tỉnh các em đang ở.

Sao lại chú trọng cho các em học về điện quá nhiều trong khi ở nhà cầu chỉ đứt các em không biết nối.

* Thích hợp với sự phát-triển của trẻ em. Đừng nhồi sọ các em một cách quá đáng và vô ích. Chương trình học vừa đủ với sự thu nhận của trí óc các em, không nên

gò ép quá đáng khi trí óc các em chưa kịp phát triển ở mức đó.

Sự thiết-lập chương-trình học nên theo các nguyên tắc đó và do một ủy-ban gồm các đại-diện giáo-chức, đại-diện chính-quyền và cả đại-diện của nhân dân cộng-đồng, phụ huynh học-sinh nữa. Những người sau này không phải là chuyên viên về giáo-dục nhưng họ là đại-diện của nhu-cầu địa-phương và giữ nhiệm vụ làm quân-bình chương-trình học.

Thiết tưởng đây là một công việc cấp bách nên làm và có thể làm được.

b/- Chế-độ thi cử cũng phải được quan niệm lại : nó không phải là cứu cánh của giáo-dục mà chỉ là phương tiện giáo-dục thôi. Học-sinh Việt-Nam phải qua quá nhiều kỳ thi nên đã quan-niệm ngược lại coi thi cử như là cứu cánh của giáo-dục. Do đó, ta vẫn thường thấy các lớp luyện thi : lớp 6, tú-tài I, tú-tài II ... phát-triển mạnh mẽ.

Mới đây Bộ Giáo-dục có cải-tổ hệ-thống giáo-dục trung tiểu-học cũ thành hệ-thống giáo-dục liên tục 12 năm. Nhưng thực tế nó chả liên tục gì hết; các học-sinh lớp 5 vẫn thi lên lớp 6; bỏ thi lớp 11 lên lớp 12 thì lại phải thi lớp 9 lên lớp 10. Các trường trung-học công lập không có đủ lớp để thu nhận hết các học sinh lớp 5 công lập lên (không nói đến tư-thực) thì làm sao liên tục được. Chúng tôi đề nghị nên bán công hóa tất cả các trường trung-học công, từ trên toàn quốc và bỏ các kỳ thi lớp 6; lớp 9; học-sinh chỉ còn phải thi bằng thành chung lớp 12 để tốt nghiệp Trung-học mà thôi.

IV.- TẬP QUYỀN GIÁO DỤC.

Bộ Giáo-dục có khuynh-hướng tập quyền, tập quyền vào cơ quan trung-ương và tập quyền vào chức-vụ tối cao. Sự tập

quyền này làm cho công việc giáo-dục ở bộ trở nên quá nặng nề, giải quyết khó khăn và chậm chạp. Cần tản quyền giáo-dục.

Ở Trung-ương cần phải phân nhiệm lại rõ ràng cho các Nha Sở. Chính các nha sở mới điều khiển thực sự công cuộc cải tổ giáo-dục. Bộ chỉ đóng vai trò chỉ đạo và kiểm-điểm diễn tiến.

Ở địa-phương, chánh sách tản quyền cũng phải thể-hiện bằng cách phân nhiệm rõ rệt cho các Ty Học-vụ tại Tỉnh hoặc các đại diện giáo-dục học khu.

Với cách tản quyền này địa phương được chia sẻ quyền hành và trách nhiệm giáo-dục với chính-quyền. Học-khu giáo dục địa-phương sẽ ấn định chương-trình học của địa phương sao cho thích hợp với đà phát triển địa phương; dự thảo, duyệt-y ngân-sách giáo-dục học khu, cung cấp ngân khoản cần thiết để xây cất, sửa chữa, tu bổ các cơ sở giáo-dục..... Trung-ương bây giờ chỉ còn đóng vai trò vạch định chính sách giáo-dục tổng quát chung cho quốc-gia; yểm trợ ngân sách và hướng dẫn địa phương trong vấn đề chuyên-môn mà thôi.

Sự tản quyền giáo-dục này đã được bộ giáo-dục thực hiện; các học khu và đặc khu giáo-dục đã được thành lập, nhưng người ta đang chờ đợi bộ giáo-dục trao thực quyền cho các cơ quan này và nhất là cho tự trị về ngân sách, không nên tổ-chức học khu giáo-dục như một "Ty Tiểu-học" trước kia được thêm quyền hành.

Có như thế sự tản quyền giáo-dục không những là phương thức khai thông lãnh đạo mà còn là một dịp để mọi người thi thố tài năng, góp công vào giáo-dục con em họ. Hơn nữa còn có thể giúp cho dân chúng phán đoán đúng đắn cấp chỉ-huy và thấy được những bề tặc do từ đâu đến. Khi đó sự sử dụng nhân sự sẽ chính đáng và sự thăng thưởng sẽ công-minh.

V.- PHỐI HỢP GIỮA GIÁO DỤC VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC.

1). Giáo-dục và cộng-đồng.

Cộng-đồng Việt-Nam chưa quen thuộc với công việc đóng góp cho giáo-dục và phát-triển chung của cộng-đồng. Do đó, khi thực hiện đường lối giáo-dục cộng-đồng ta đã gặp rất nhiều khó khăn vì sự thờ ơ, thụ động của dân chúng. Nhưng với giá nào ta cũng phải thực hiện được sự cộng-tác của cộng-đồng vì nó rất cần cho đường lối giáo-dục cộng-đồng và phát-triển giáo-dục mai sau.

Trong giai đoạn đầu ta nên củng cố và thành lập cho được những Hội Phụ-huynh Học-sinh. Bắt buộc mọi phụ huynh học-sinh đều phải gia nhập hội và một năm ít nhất là một lần phải đến trường xem xét sự học hành của con em cũng như sự tiến triển của nhà trường.

Một khi tất cả phụ-huynh học-sinh đã tham gia vào việc giáo-dục con em ta có thể coi như là cộng-đồng đã chú ý đến giáo-dục địa-phương vì gia-đình nào mà lại không có con em đi học.

2). Giáo-dục và chính-quyền địa-phương.

Tại địa-phương các vị Tỉnh-Trưởng, Quận-Trưởng, Xã-Trưởng... là đại-diện chính-quyền trung-ương có nhiệm vụ phối hợp hoạt-động giữa các cơ-quan và điều động các nhân-viên (kể cả giáo-chức) để sự thi hành chính-sách quốc gia cùng chương-trình chính-phủ được hữu hiệu. Do đó, các vị lãnh-đạo địa-phương này là những người có nhiều thẩm-quyền và nhiều phương tiện (vật-chất cũng như tinh thần) nhất địa-phương; chịu trách nhiệm về sự hưng-thịnh của địa-phương; có thể giúp cho việc thực-hiện đường lối giáo-dục cộng-đồng được dễ dàng và thành-công.

3). Giáo-dục và các cơ quan chuyên môn.

Sự phối hợp giữa giáo dục và các cơ-quan chuyên-môn cần được thực-hiện không những trên bình diệncao cấp khi thiết-lập kế-hoạch giáo-dục, mà còn cả trênbình-diện cấp thừa hành (các Ty ở địa-phương) lúc thi hànhkếhoạch.

Mọi công cuộc quốc-gia đều phải đi về một hướng chung : phát-triển quốc-gia. Sự phát-triển này phải đồng nhất, cùng một nhịp điệu giữa các cơ-quan, không thể có sự phát-triển lẻ loi được. Hơn nữa trong tình trạngchiến tranh các phương tiện đều có giới hạn, các cơ quan nên dựa vào nhau, giúp đỡ lẫn nhau để tiến-bộ.

x^xx

KẾT LUẬN



Hắn bây giờ ta đã có một câu trả lời cho câu hỏi GIÁO DỤC CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU !

Giáo Dục Cộng Đồng Việt-Nam đi đến chỗ thất bại, đến chỗ chỉ là những hình thức, ngôn từ bên ngoài. Đó là kết quả tất nhiên cho những cái tổ, những cách mạng giáo dục xưa nay được đem ra thi hành mà không có một chính sách, một kế hoạch nào cả.

Diễn nhiên không một cuộc cách mạng nào, một cuộc cải tổ nào lại dễ dàng, lại êm ái cả. Không một cuộc cách mạng nào lại không đòi hỏi những sự hy sinh, sự gắng sức phi thường, nếu không cách mạng sẽ thất bại, đổ vỡ.

Công cuộc cải tổ giáo dục VN là một công cuộc cách mạng ; cách mạng trong lâu dài ; do đó nó đòi hỏi ta phải có kế hoạch thi hành và sự hy sinh, gắng sức nhiều hơn nữa.

Không ai phủ nhận rằng lý thuyết giáo dục cộng đồng rất hay và rất thích hợp với Việt-Nam. Nhưng đến khi đem ra thi hành nó đã thất bại. Thất bại vì nhiều nguyên do như chúng tôi đã trình bày ; nhưng ở đây chúng tôi muốn nói đến một nguyên do quan trọng nhất đó là sự QUYẾT TÂM, SỰ HY SINH của con người cho công cuộc cách mạng.

Không ai cứu được mình nếu mình không tự cứu mình trước. Cái vòng luẩn quẩn khó khăn của Giáo Dục Cộng Đồng sẽ không vượt ra khỏi nếu ta không quyết tâm muốn ra.

Cho dù nước ta nghèo, chiến tranh, thiếu ngân sách dành cho giáo dục, thiếu trường ốc, thiếu thầy dạy học... Nhưng với sự chịu đựng với sự cố gắng của mọi người : chính quyền, giáo chức, nhân dân ta không sợ gì mà không thực hiện được đường lối giáo dục toàn hảo.

* Thiếu trường ư ? Ta không cần xây trường cho to, cho hào nháng, ta có thể học ở trường nhà lá, nhà tôn hay học ở đình, ở chùa.... như ông cha ta ngày xưa đã từng học.

* Thiếu giáo chức ư ? Sao giáo chức lại không tăng giờ dạy của mình lên. Hiện tại giáo viên tiểu học ngày dạy có một buổi, giáo sư Trung Học - Đệ I Cấp tuần dạy có 18 tiếng, giáo sư Đệ II cấp tuần dạy có 16 tiếng.

* Thiếu tiền ư ? Toàn thể nhân dân sẽ đóng góp một cách đồng đều và công bình. Bởi đây là một công cuộc đấu tư thiết thực nhất cho một tương lai tốt đẹp mai sau.

Nhưng tiếc thay từ trước đến nay đã không ai nghĩ đến việc tác động và nuôi dưỡng tinh thần của quần chúng. Nhân dân quá thờ ơ với công việc chung ; coi đó như là việc của Chính phủ . Công chức , giáo chức cũng có thái độ lững lờ là m việc hết giờ (có khi không hết nữa) lãnh lương tháng. Không tha thiết đến công việc, không cảm thấy rằng công việc của họ làm đang đóng góp vào sự tiến bộ của quốc gia.

Trong hiện trạng này có kế hoạch hay mấy đi nữa cũng thất bại, có đông nhân viên mấy đi nữa cũng thiếu, có nhiều tiền mấy đi nữa cũng chỉ là một sự phí phạm vung tiền qua cửa sổ không ích gì.

Làm sao lôi cuốn được nhân dân, làm sao đề vận động nhân dân tham gia và hy sinh thực hiện cách mạng giáo dục.

Điều thứ nhất là ta phải sự soạn nhân dân trước khi thi hành một kế hoạch mà đòi hỏi họ phải hy sinh. Đừng đặt họ

trước một sự đã rồi. Bằng cách này hay bằng cách khác phải báo trước cho họ biết những gì ta đòi hỏi nơi họ và biện minh được rằng sự đòi hỏi đó là chính đáng và cần thiết. Tại sao phải hy sinh, sự hy sinh đó sẽ có đổi khoản nào ?

Điều thứ hai là phải nuôi dưỡng sự hy sinh, sự tham gia của dân chúng bằng cách cho họ thấy những thành quả đã đạt được và viễn tượng tốt đẹp của một tương lai sắp tới xứng đáng với sự hy sinh và mong đợi của mọi người.

Thực tế, trong một hoàn cảnh phải quyết chí hy sinh làm cách mạng trường kỳ như vậy, không gì bằng các cấp lãnh đạo giáo dục từ Tổng Trưởng, Thứ Trưởng ... đến Hiệu Trưởng, Trưởng Ty ... đi trước tiên phong như một tấm gương cho nhân viên, cho nhân dân. Chắc rằng mọi người sẽ tin tưởng và nức lòng noi theo.

Với những công việc cải tiến giáo dục công đồng có thể làm được về chính sách, về nhân sự, về chương trình học, về sự phối hợp với các cơ quan khác ... như đã đề nghị hợp với lòng hy sinh và quyết tâm, bên chỉ làm cách mạng giáo dục của mọi người; từ chính quyền chỉ tới nhân dân, ta có quyền tin tưởng giáo dục cộng đồng Việt-Nam sẽ thành công, thỏa đáp được các nhu cầu quốc gia trong hiện tại cũng như tương lai.

Con đường ta đi tuy nhiều khó khăn nhưng chắc chắn sẽ đưa ta tới thành công.

T H Ứ - T Ị C H

SACH

- Giáo-dục cộng-đồng Ban Giáo-dục Cộng-đồng
Nha Tiểu-Học và B.D.GD
- Giáo-dục cộng-đồng VƯƠNG PEN LIEM
- Phương-pháp chủ-điểm Giáo-dục -nt-
- Các vấn-đề Giáo-dục LÊ THANH HOANG DAN
TRẦN HỮU ĐỨC
- Nền Giáo-dục Việt-Nam Ủy Ban Nghiên-Cứu Giáo
Những đề-nghị cải tiến Dục

CÁC VĂN KIỆN PHÁP LÝ

- Nghị-định 2463-GD/PC/NĐ Cộng-đồng-hóa các
ngày 25-11-1969 Trường Tiểu-Học toàn-
quốc
- Sắc-Lệnh 503-TT/SL Thiết-lập các Viện Đại
ngày 15-8-1971 Học Cộng - Đ ồng
- Sắc-Lệnh 504-TT/SL Thiết-lập Viện Đại-Học
ngày 15-8-1971 Cộng-Đ ồng Tiền-giang
- Sắc-Lệnh 505-TT/SL Thiết-lập Viện Đại-Học
ngày 15-8-1971 Cộng-Đ ồng D u y ê n - H ải
- Nghị-Đ ịnh 496-GD/KHPC/NĐ Ấn-định tổ-chức, quản-
ngày 23-2-1972 trị, điều-hành Đ.H.C.Đ
- Nghị-Đ ịnh 2482-GD/KHPC/PC/NĐ Cử đại-diện nhân-dân
ngày 26-8-1972 vào H.Đ.Q.T. lâm thời
ĐHGD D u y ê n - H ải
- Nghị-Đ ịnh 2483-GD/KHPC/PC/NĐ Cử đại-diện nhân dân
ngày 26-8-1972 vào HĐQT lâm thời ĐHGD
Tiền-giang
- Các Biên-bản họp của các
Hội-đồng Quản-trị ĐHGD
Tiền-Giang và Duyên-Hải

CÁC TÀI LIỆU KHÁC

- Kế-hoạch 4 năm phát-triển Bộ Giáo-Dục
giáo-dục (1971 - 1975)
- Bài thuyết-trình của Giáo-sư
ĐỖ-BÀ-KHÊ về Đại-Học Cộng-Đồng
Tiền-giang và Duyên-hải.
- Đại-Học Cộng-Đồng ĐỖ-BÀ-KHÊ
NGUYỄN-VAN-THÙY
- Tình trạng giáo-dục Việt-Nam Bộ Giáo-Dục
niên khóa 1970 - 1971 Phòng Thống-Kê
và
1971 - 1972
- Tạp-chí Giáo-giỏi Tổng Hội Giáo-
số 8 - 9 - 10 - 11/71 Giáo Việt-Nam
- Nguyệt-San Giáo-dục
số 59 - 60/72
- Cấp Tiến Nguyệt-San
số 5
- Luận văn Tốt-nghiệp VD-PHI-HÙNG
ban ĐS Hành-Chánh Đốc-Sự khóa 14



*
*
*
*
TIẾN-DŨNG RONÉO
*
*
*
*

12 *Hùng - Vương* 12
SAIGON 5